

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ 2

ĐỒ CHƠI CỦA BÉ

Thời gian thực hiện : 4 tuần (Từ ngày 07 /10 đến ngày 01/11 /2024)

- Ở nhà bé có đồ chơi gì?

- Đồ chơi ngoài trời

- Đồ chơi trong lớp

- Lớp học của bé

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

STT	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục (Chơi, học, lao động, ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân)
I. Lĩnh vực phát triển thể chất			
a. Phát triển vận động			
1	1. Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng, và chân theo hiệu lệnh hoặc nhịp bản nhạc/ bài hát và tập với các dụng cụ thể dục như: Gậy, vòng, nơ	- Thực hiện các động tác nhóm hô hấp, tay: lưng/bụng, lườn, chân trong giờ thể dục sang và bài tập phát triển chung giờ hoạt động phát triển thể chất.	Thể dục buổi sáng bài: Tập với bóng - ĐT1: Thổi bóng + TTCB: Đứng tự nhiên, bóng để dưới chân, 2 tay giơ trước miệng. - ĐT2: Đưa bóng lên cao + TTCB: Đứng tự nhiên 2 tay cầm bóng để ngang ngực. -ĐT2: Đưa bóng lên cao (2 - 3 lần) - ĐT3: Bụng: Cầm bóng lên (2 -3 lần) + “Cầm bóng lên” Trẻ cúi xuống, 2 tay cầm gậy giơ ngang ngực. - ĐT4: Chân: Bóng nảy (2 -3 lần) + TTCB: Trẻ đứng thoải mái, 2 tay cầm bóng. + Tập: Trẻ nhảy bật tại chỗ, vừa nhảy vừa nói: Bóng nảy HĐH: BTPTC trong các hoạt động chơi tập

			em, múa....
6	7. Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: xâu vòng, tô, vẽ	<ul style="list-style-type: none"> - Tập cầm dây xâu vòng - Tập cầm bút tô màu - Xếp chồng các khối hình. 	<ul style="list-style-type: none"> - HĐ chơi: Tổ chức cho trẻ chơi các trò chơi giúp trẻ phối hợp các cử động của bàn tay, ngón tay: xâu vòng hoa, lá, xâu vòng hạt, xếp nhà,.. HĐ chơi – tập có chủ định: <ul style="list-style-type: none"> - Xâu vòng tặng bạn - Xếp ô tô - Di màu quả bóng Chơi ở các góc: <ul style="list-style-type: none"> - Xếp lớp học của bé. Di màu tranh lớp học của bé DCNT: <ul style="list-style-type: none"> - Chơi với vỏ chai, chơi với phấn, chơi với lá cây, chơi với nước, đong nước vào chai,... - T/c: Mèo và chim sẻ, Thỏ nhảy vào vòng, đá bóng, cáo và thỏ, trời nắng trời mưa Chơi tập buổi chiều: <ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ kỹ năng rửa tay bằng xà phòng. Dạy trẻ kỹ năng chào hỏi. Trải nghiệm lau rửa đồ chơi, lau tủ đồ chơi. Kỹ năng cời giấy, dép và cát, và cát T/c: Chi chi chành chành, gà trong vườn rau, nu na nu nướng, lộn cầu vòng, con bọ dừa...
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe			
7	8. Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.	<ul style="list-style-type: none"> - Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau. - Tập luyện 1 số thói quen trong ăn uống; ăn chín, uống chín, rửa tay trước khi ăn, 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức giờ ăn : Luyện cho trẻ 1 thói quen tốt trong sinh hoạt như ăn chín , uống chín, vệ sinh trước và sau khi ăn cô rửa tay lau mặt lau miệng. - HĐ chơi: Tổ chức cho trẻ chơi ở các góc: Nấu

	Trẻ có một số hành vi ăn uống văn minh, lịch sự khi ăn Buffet và ăn tự chọn	lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn - Tập nề nếp văn minh, lịch sự khi ăn Buffet và ăn tự chọn	cho búp bê ăn, bán đồ chơi,..
8	9. Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa	- Luyện thói quen 1 giấc ngủ trưa	Giờ ngủ trưa: - Tập cho trẻ thói quen một giấc ngủ chưa Giờ ngủ: - Cho trẻ ngủ đúng tư thế, không cho trẻ nằm úp mặt xuống chiếu
9	10. Trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định	- Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt, tập đi vệ sinh, vứt rác đúng nơi quy định	HĐ chơi, hoạt động lao động tự phục vụ: Nhắc nhở trẻ rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, gọi cô khi có nhu cầu đi vệ sinh. - Nhắc nhở trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định.
10	11. Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh)	- Tập tự phục vụ: - Xúc cơm, uống nước - Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bắn ướt - Nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.	Giờ ăn: Hướng dẫn trẻ cầm thìa tự xúc cơm không để rơi vãi HDC: Dạy trẻ kỹ năng rửa tay đúng cách
11	12. Trẻ chấp nhận đội mũ khi ra nắng, mưa, đi giày dép, mặc quần áo ấm khi trời lạnh - Trẻ biết thực hiện các kỹ năng sơ tất, đi giày, dép, kỹ năng mặc quần áo dưới sự hướng dẫn của cô giáo	- Tập cho trẻ một số thao tác đơn giản: Đội mũ khi ra nắng, đi giày dép, mặc quần áo ấm khi trời lạnh - Tập cho trẻ một số kỹ năng sơ tất, đi giày, dép, mặc quần áo	HĐ DCNT: Nhắc nhở trẻ biết đội mũ, cho cô khi đi dưới trời mưa, nắng để giữ gìn sức khỏe DCNT: Trò chuyện về thời tiết. Trò chuyện ngày chủ nhật.

12	13. Biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi không được sờ vào hoặc đến gần như: ổ điện, phích nước nóng, ao hồ, giếng nước,...	HD đón và trả trẻ: Giáo dục trẻ phân biệt những hành động nguy hiểm không được làm, những nơi nguy hiểm không được lại gần. Hoạt động học, chơi: không chơi với những vật gây nguy hiểm.
13	14. Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm (Leo trèo lan can, chơi nghịch vật sắc nhọn,...) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh như: Leo trèo lan can, chơi nghịch các đồ sắc nhọn.	Trò chuyện đón trả trẻ: Giáo dục trẻ không được làm những hành động nguy hiểm, không chơi những vật dụng nguy hiểm.
II. Lĩnh vực giáo dục phát triển nhận thức			
14	15. Trẻ sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng	- Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ chơi vật quen thuộc - Sờ nắn, nhìn, ngửi... đồ vật, đồ, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật – Sờ nắn đồ chơi để nhận biết cứng, mềm, trơn, nhẵn, xù xì. - Nếm vị của một số thức ăn, quả (Ngọt, mặn, chua)	HD chơi: Yêu cầu trẻ thực hiện nhiệm vụ học tập theo yêu cầu trong thực hiện các hoạt động chơi ở các góc: Chơi với đồ chơi ở góc: - Búp bê, góc hoạt động với đồ vật, góc xem tranh. HD chơi tập buổi chiều: - Dạy trẻ kỹ năng đeo khẩu trang đúng cách, dạy trẻ kỹ năng tự bảo vệ bản thân, dạy trẻ kỹ năng bỏ rác đúng nơi quy định, dạy trẻ kỹ năng bê ghế đúng cách - Dạy kỹ năng lau tủ đồ chơi
15	16. Trẻ có chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của người gần gũi, sử dụng được một số đồ chơi quen thuộc Trẻ làm quen với các đồ dùng, đồ chơi ở khu vực trải nghiệm và ở chợ quê	- Ru em, bế em, cho em ăn, làm cô giáo - Tên một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc sử dụng được đồ dùng đồ chơi quen thuộc - Tên đồ dùng, đồ chơi ở khu vực trải nghiệm, khu vực chợ quê và biết cách	Chơi ở các góc: - Bế em, ru em, cho em ăn, làm cô giáo HD chơi tập có chủ định: - NB: Đồ chơi của bé ở nhà: Ô tô, xe máy - NB: Ô tô, tàu hỏa

		chơi với những đồ chơi đó.	
16	20. Trẻ biết chỉ/ nói tên lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/ xanh/ vàng theo yêu cầu.	- Màu đỏ, vàng, xanh	Chơi tập có chủ định: - NB: Màu đỏ, màu xanh TC: Chiếc túi kì diệu
17	21. Trẻ biết chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/ nhỏ, số lượng một, nhiều theo yêu cầu	- Đồ dùng đồ chơi to- nhỏ - Số lượng một, nhiều	HD chơi tập có chủ định: - Yêu cầu trẻ thực hiện nhiệm vụ học tập theo yêu cầu trong thực hiện các hoạt động học: - NB: Một số đồ chơi + T/C: Ai lấy đúng đồ chơi CTBC: -Vở bài tập toán To - nhỏ
III. Lĩnh vực giáo dục phát triển ngôn ngữ			
18	22. Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động: Ví dụ “cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay” Trẻ lau đồ đồ dùng, đồ chơi dưới sự hướng dẫn của cô giáo.	- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói (cất đồ chơi lên giá hoặc cất ba lô vào tủ) - Quan sát cô làm và làm theo sự hướng dẫn của cô	HD chơi, HD lao động tự phục vụ: Yêu cầu trẻ lấy, cất đồ chơi và làm một số việc tự phục vụ theo yêu cầu của cô. + Chơi trò chơi: Bán hàng
19	23. Trẻ biết trả lời các câu hỏi: “Ai đây?”, “Cái gì đây?” “...làm gì?”, “...thế nào?” (Ví dụ: “Con gà gáy thế nào”?...)	- Nghe các câu hỏi: “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “ Để làm gì?”, “Như thế nào?” “Tại sao”,...	HD đón trả trẻ: Dạy trẻ chào cô, chào bố mẹ ông bà . HD trò chuyện: Tập cho trẻ nói được đủ câu đơn giản DCNT: Trò chuyện ngày chủ nhật, trò chuyện thời tiết... Chơi HDG: Trò chơi thao tác vai: Bế em, Nấu bột cho em, cho em ăn. Cô hỏi: + Cháu làm gì? cháu nấu bột cho ai ăn? Cháu cho em bé ăn gì?.
20	24. Trẻ có khả năng	- Nghe hiểu nội	HD chơi tập có chủ

	hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và các hành động của các nhân vật.	dung truyện ngắn đơn giản, trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	định: - Bài thơ: Đi dép, chổi ngoan - Truyện: Chiếc xích đu màu đỏ
21	25. Trẻ có khả năng phát âm rõ tiếng	- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp	Đón trả trẻ, trò chuyện hàng ngày: - Giao tiếp với cô giáo Hoạt động học: Phát âm các từ khó trong từ của số từ “êm êm...” Bài thơ: Đi dép
22	26. Trẻ có khả năng đọc được bài thơ, đồng dao, ca dao với sự giúp đỡ của cô giáo Trẻ đọc thuộc được những bài thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ ngắn	- Nghe và đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3- 4 tiếng. - Nghe và đọc các bài thơ đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố đơn giản - Nghe và đọc thuộc những bài thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ ngắn như: Bài thơ “Bạn mới”; “Yêu mẹ”; “Hoa nở”; “Đi dép”; bài đồng dao: Dung dăng dung dẻ, nu na nu nống, chi chi chành chành....	HĐ chơi tập có chủ định: - Đọc bài thơ: Chổi ngoan. Chia đồ chơi DCNT, HĐC: Đọc cùng cô các bài đồng dao: Dung dăng dung dẻ, lộn cầu vòng, chi chi chành chành.
23	27. điểm quen thuộc. Trẻ nói được câu đơn, câu có 5- 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc	- Lắng nghe khi người lớn nói và đọc sách. - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.	HĐ đón trả trẻ. - Dạy trẻ chào cô, chào bố mẹ, ông bà. HĐ trò chuyện: Đồ chơi của bé - Nghe cô nói, đọc sách.

24	28. Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau.	- Sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau để: Chào hỏi về các vấn đề quan tâm như: “con gì đây? Cái gì đây?”	Hoạt động đón trả trẻ: - Dạy trẻ chào cô, chào bố mẹ, ông bà..... HD trò chuyện - Tập cho trẻ nói được đủ câu đơn giản 2 -3 từ Chơi buổi chiều - Dạy kỹ năng cất bát khi ăn xong - Dạy trẻ đi cầu thang - Dạy trẻ kỹ năng biết xin lỗi
25	29. Trẻ nói to, đủ nghe, lễ phép	- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn	HDC: Giao tiếp với cô, với các bạn và người thân. - Dạy trẻ kỹ năng chào hỏi lễ phép
IV. Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội, thẩm mỹ			
26	30. Trẻ nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi)	- Nhận biết tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài bản thân - Thực hiện được một số yêu cầu đơn giản của giáo viên	Trò chuyện: - Bé thích đồ chơi nào HDG: Hoạt động với đồ vật, chơi với đồ chơi. HDC: Dạy trẻ kỹ năng tự bảo vệ bản thân
27	31. Trẻ thể hiện được điều mình thích và không thích. Trẻ thực hiện được một số kỹ năng dưới sự hướng dẫn của cô giáo	- Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình. -Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi - Thực hiện một số kỹ năng gấp quần áo, gấp khăn mặt....	- HDG: Trẻ thể hiện cảm xúc yêu thích khi chơi đồ chơi ở các góc, lấy và cất đồ chơi đúng nơi quy định - Chơi với vỏ chai
28	32. Trẻ có khả năng biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	- Giao tiếp với những người xung quanh	Chơi tập buổi chiều - Trò chuyện với búp bê, tập rửa mặt với búp bê
29	36. Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.	- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: Chào, tạm biệt, cảm ơn, nói từ dạ, vâng, chơi cạnh bạn không cầu bạn.	- Đón trả trẻ, trò chuyện hàng ngày: - Giao tiếp với các cô, nói các từ “thưa cô, vâng. ạ, dạ...”, chơi với đồ chơi, chơi cùng bạn. - Tạm biệt các bạn khi về, không cầu bạn. Tổ chức ăn: Tập cho trẻ nói con xin cô, con mời cô

			ăn. Cảm ơn khi được chia cơm.
30	37. Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bé em, khuấy bột cho em, nghe điện thoại,..)	- Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm lớp: Xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi quy định.	HD chơi - Hoạt động mọi lúc, mọi nơi HDG: Bé búp bê, ru búp bê ngủ, chơi bán hàng.
31	38. Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	- Chơi thân thiện với bạn, chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	HD học: Ngồi cạnh nhau trong giờ học. HDVDV: Xếp nhà của bé HDG: Bé búp bê, ru búp bê ngủ, chơi bán hàng.
32	39. Thực hiện một số yêu cầu của người lớn	-Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: Xếp hàng, chờ lần lượt, để đồ chơi vào quy định	Đón trả trẻ hàng ngày: - Cho trẻ để đồ dùng cá nhân vào đúng nơi quy định. Giờ ăn: Trẻ làm được theo yêu cầu của cô. Như ngồi vào bàn ghế ngay ngắn, mời cô và các bạn ăn cơm... Tay phải cầm thìa tự xúc ăn, ăn hết xuất, không rơi vãi, không nói chuyện. Khi ăn xong biết cầm khăn tay miệng....
33	40. Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc. Trẻ thích nghe hát và hát cùng cô một số bài hát về Bác Hồ Trẻ biết sử dụng một số dụng cụ âm nhạc trong phòng nhạc	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc - Hát kết hợp gõ đệm một số dụng cụ âm nhạc dưới sự hướng dẫn của giáo viên	Chơi tập có chủ định + Dạy hát: chiếc khăn tay + VĐTN: Phi ngựa, chiếc khăn tay, đi dép + Nghe hát: Đu quay, đi chơi + Sinh hoạt văn nghệ
34	41. Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút đi màu, vẽ nguệch	- Vẽ các đường nét khác nhau, đi màu, nặn, xé, xếp hình. - Xem tranh.	Chơi tập có chủ định: - Đi màu quả bóng. - Xếp ô tô Chơi góc:

	ngoạc) Trẻ sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý, hướng dẫn và giúp đỡ của người lớn	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm theo sự hướng dẫn của cô giáo hoặc người lớn	- Xếp hình: Xếp ô tô, ngôi nhà, xếp đường đi, bé xếp nhà trẻ của ... - Di màu các đồ chơi: ô tô, quả bóng,...
--	---	--	--

II. Môi trường giáo dục

1. Môi trường giáo dục trong lớp

- Các góc chơi: Góc hoạt động với đồ vật, góc búp bê, góc sách truyện, góc vận động
- Bàn, ghế, đồ dùng của cô, đồ dùng của trẻ
- Trang trí lớp phù hợp với chủ đề: Đồ chơi của bé.
- Một số nguyên phế liệu sưu tầm từ giáo viên, phụ huynh,..

2. Môi trường giáo dục trong lớp:

- Sân chơi
- Góc thiên nhiên
- Góc tuyên truyền

KẾ HOẠCH TUẦN I

Chủ đề nhánh: Ở nhà bé có đồ chơi gì?

Thời gian thực hiện: 1 tuần. Từ ngày 07 /10 đến ngày 11 /10/2024

I. Mục đích yêu cầu

1. Kiến thức:

- Trẻ biết tên gọi, màu sắc, cách chơi đồ chơi.
- Trẻ biết tên bài tập và hiểu được ý nghĩa của bài hát: “ Quốc ca”.Biết tên bài tập: Tập với bóng và biết các động tác trong bài thể dục sáng.
- Trẻ biết tên góc chơi và các trò chơi thao tác vai: nấu ăn, cho em ăn, bác sĩ,....

2. Kỹ năng:

- Trẻ phát âm rõ, trả lời được các câu hỏi: Cái gì đây? Để làm gì? Màu gì?.
- Chú ý lắng nghe bài hát quốc ca.Trẻ hít vào, thổi ra khi làm động tác “ Thổi bóng”, trẻ phối hợp tay, chân khi tập bài thể dục sáng.
- Rèn các thao tác như: Nấu ăn, ru em, cho em ăn, cho em ngủ, khám bệnh, cách giở sách, xem tranh, trẻ cầm dây khâu vòng thành chuỗi, xếp ô tô, xếp ngôi nhà,....

3.Thái độ:

- Trẻ thích đến lớp, chơi đoàn kết cùng bạn, không tranh giành đồ chơi,
- Hứng thú tập thể dục sáng.
- Có ý thức giữ gìn đồ chơi cẩn thận.

II. Chuẩn bị

- Phòng, lớp sạch sẽ, thoáng, có đủ đồ chơi, tranh, ảnh.
- Sân tập sạch sẽ, đảm bảo an toàn, xích xô, bóng
- + Góc búp bê: Búp bê, bát, thìa, ca cốc, đồ chơi bác sĩ,...
- + Góc sách truyện: Tranh, ảnh về đồ chơi.
- + Góc HĐVDV: Các khối nhựa tam giác, vuông, chữ nhật, đồ chơi ô tô, xe máy, bộ khâu vòng.

III. Tổ chức hoạt động

Thời gian	Hoạt động giáo dục				
	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu
Đón trẻ -	* Đón trẻ: <ul style="list-style-type: none">- Cô làm vệ sinh, thông thoáng phòng nhóm sạch sẽ, chuẩn bị đồ dùng , đồ chơi ở các góc.- Trao đổi nhanh với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ, về sở thích đồ chơi của trẻ ở nhà.				
Trò chuyện	* Dự kiến nội dung trò chuyện: <ul style="list-style-type: none">+ Tên gọi của từng đồ chơi+ Đặc điểm của đồ chơi+ Cách chơi đồ chơi+ Cách giữ gìn đồ chơi- Giáo dục trẻ giữ gìn đồ chơi cẩn thận- Cho trẻ nghe bài hát: “ Quốc ca” vào sáng thứ 2.				

<p>Thể dục sáng</p>	<p>* Sự kiện nổi bật trong tuần BTPTC: Tập với bóng a. Khởi động: - Cho trẻ làm “ Một đoàn tàu” kết hợp các kiểu đi: đi chậm, đi nhanh, chạy, đi bình thường. Sau đó đứng lại thành vòng tròn. b. Trọng động: Cho trẻ tập cùng cô các động tác với bóng: - ĐT1: Thổi bóng (2 – 3 lần) + TTCB: Đứng tự nhiên, bóng để dưới chân, 2 tay giơ trước miệng. + Cô nói: “Thổi bóng” Trẻ hít thật sâu, rồi thở ra từ từ, kết hợp 2 tay cũng dang rộng ra. Sau về TTCB. - ĐT2: Tay: Đưa bóng lên cao (2 – 3 lần) + TTCB: Đứng tự nhiên, 2 tay cầm bóng để ngang ngực. + Tập: “Đưa gậy lên cao” trẻ 2 tay cầm gậy đưa thẳng lên cao. Sau về TTCB. - ĐT3: Bụng: Cầm bóng lên (2 – 3 lần) + “Cầm gậy lên” Trẻ cúi xuống, 2 tay cầm bóng giơ ngang ngực. - ĐT4: Chân: Bóng nảy (2 – 3 lần) + TTCB: Trẻ đứng thoải mái, 2 tay cầm bóng. + Tập: Trẻ nhảy bật tại chỗ, vừa nhảy vừa nói: Bóng nảy c. Hồi tĩnh: - Cho trẻ đi nhẹ nhàng xung quanh sân tập 1- 2 đến vòng</p>				
<p>Chơi, dạo chơi ngoài trời</p>	<p>* Trò chuyện về thời tiết -TC: Trời nắng trời mưa</p>	<p>* Chơi với lá cây - TC: Bò bê</p>	<p>* Chơi với phấn: In hình đôi dép - TC: Cáo và thỏ</p>	<p>* Chơi với giấy -TC: Đá bóng</p>	<p>* Chơi với nước. - TC: chìm nổi</p>
<p>Chơi tự do</p>					
<p>Chơi - tập có chủ định</p>	<p>* Vận động: VĐCB: Đi đều bước - TCVD: Bắt bướm + T/C: Cua bò</p>	<p>* HDNB: Đồ chơi của bé ở nhà: Ô tô, xe máy + T/C: Ô tô và chim sẻ</p>	<p>* Âm nhạc NDC: Dạy hát: Chiếc khăn tay. -NDKH: TC: Tai ai tinh. +T/C: Dấu tay</p>	<p>* Thơ: Đi dép T/C: Kéo cửa lừa xẻ</p>	<p>* HĐ tạo hình: Di màu quả bóng T/C: Ai lấy đúng quả</p>
<p>Chơi, hoạt động góc</p>	<p>- Góc búp bê: Nấu ăn, cho em ăn, ru em ngủ, khám bệnh - Góc HĐVDV:</p>				

	<p>Xếp nhà, xâu vòng lá, xếp ô tô, tàu hỏa... - Góc sách, truyện: Xem tranh về đồ chơi. *Trò chuyện: - Cô cho trẻ thăm quan đồ chơi ở các góc và trò chuyện với trẻ: + Đây là cái gì? + Khôi nhựa màu gì? + Tranh vẽ cái gì? Đồ chơi này chơi thế nào? + Con thích chơi với đồ chơi gì? + Con chơi cùng bạn nào? *Quá trình chơi: - Cô gợi ý cho trẻ vào các góc chơi, bao quát động viên trẻ chơi. Cô chơi cùng trẻ và gợi hỏi: - Góc HĐVĐV: + Con đang xếp cái gì? + Khôi nhựa màu gì? Con xếp nhà tặng ai? + Tranh vẽ cái gì ? + Đồ chơi này màu gì? + Đồ chơi này chơi thế nào? - Góc Búp bê: + Con đang nấu món gì? + Con cho em ăn gì? + Con ru em ngủ chưa. - Cô chú ý hướng dẫn chơi cùng trẻ kém. *Kết thúc: - Cô nhận xét và cho trẻ cất đồ chơi.</p>				
<p>Chơi - tập buổi chiều</p>	<p>-T/C: Chi chi chành chành * Dạy trẻ kỹ năng rửa tay bằng xà phòng</p>	<p>-T/C: Gà Dung dăng dung dề * Dạy trẻ kỹ năng chào hỏi lễ phép</p>	<p>- T/C: Nu na nu nuống * Trải nghiệm lau rửa đồ chơi.</p>	<p>- T/C : Lộn cầu vòng * Dạy trẻ kỹ năng cởi giày, dép và cất</p>	<p>-T/C : Con bọ dùa *LQVBT To – nhỏ</p>
<p>Chơi tự chọn</p>					
<p>Vệ sinh trả trẻ</p>	<p>- Cô dọn dẹp vệ sinh lớp học sạch sẽ và trả trẻ - Vệ sinh sạch sẽ, chải đầu, quần áo gọn gàng trước khi ra về - Dạy trẻ biết chào cô khi ra về - Động viên trẻ ngày mai đi học ngoan hơn - Trao đổi với phụ huynh về một ngày hoạt động của trẻ ở lớp và những sở thích của trẻ khi ở nhà - Trẻ chơi tự do chuẩn bị ra về</p>				

KẾ HOẠCH NGÀY

Thứ hai ngày 07 tháng 10 năm 2024

I. Mục đích

- Biết một vài đặc điểm của thời tiết như: Trời se lạnh, trời có gió,... Trẻ biết đi đều bước theo hiệu lệnh của cô, biết cách rửa tay bằng xà phòng theo cô.
- Trẻ trò chuyện cùng cô, nói được một vài đặc điểm của thời tiết. Trẻ có kỹ năng đi đều bước theo yêu cầu của cô, Rèn kỹ năng rửa tay đúng cách cho sạch.
- Giáo dục chơi với đồ chơi, chơi đoàn kết cùng bạn và biết giữ gìn đồ chơi,

II. Chuẩn bị

- Sân tập sạch sẽ, an toàn, đồ chơi ngoài trời
- Phòng thể chất, thoáng, an toàn, xắc xô, phấn, que buộc con bướm
- Xà phòng, khăn khô.....

III. Tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>1. Dạo chơi ngoài trời</p> <p>* Quan sát: Trò chuyện về thời tiết</p> <p>- Cô cùng trẻ hát bài “ Đi dạo” quanh sân trường trò chuyện về thời tiết: + Con thấy thời tiết hôm nay thế nào? + Trên bầu trời có gì? + Đám mây đâu? + Các đám mây như thế nào? + Con thấy có gì không? + Vì sao con biết có gió? + Gió thổi làm cây thế nào? + Trời có lạnh không? + Con mặc quần áo thế nào? - Cô khuyến khích trẻ trả lời. - Giáo dục trẻ ăn mặc phù hợp với thời tiết.</p> <p>* T/CVD: Trời nắng, trời mưa</p> <p>- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi. - Cô cho trẻ chơi 2 – 3 lần</p> <p>* Chơi tự do: Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi, đồ chơi ngoài trời</p> <p>2. Chơi - tập có chủ định</p> <p>+ Vận động: Đi đều bước + TC: Bắt bướm</p> <p>a: Hoạt động 1 :</p> <p>* Khởi động: Cho trẻ làm đoàn tàu khởi động đi các kiểu đi: nhanh, chậm, chạy, đi bình thường. Sau đó đứng lại thành vòng tròn.</p> <p>b: Hoạt động 2: Trọng động:</p> <p>BTPTC: Tập với bóng</p> <p>- Cô cho trẻ tập cùng cô các động tác. Chú ý nhấn mạnh động tác chân. + ĐT 1: Đưa bóng lên cao (tập 2 – 3 lần)</p>	<p>Trẻ dạo chơi cùng cô</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ chơi trò chơi</p> <p>Trẻ chơi theo ý thích</p> <p>Trẻ đi</p>

<p>+ ĐT 2: Cầm bóng lên (tập 2 – 3 lần) + ĐT 3: Bóng nảy (tập 3 – 4 lần) Động viên khích lệ trẻ tập. *VĐCB: Đi đều bước - Cô giới thiệu tên bài tập. - Cô tập mẫu lần 1 không giải thích. - Cô tập mẫu lần 2 và phân tích: Cô ở vạch xuất phát khi có hiệu lệnh đi cô đi thẳng hướng về phía trước và đi đều bước tới sau đó về chỗ đứng. - Cô hỏi trẻ tên BTĐ: - Cô gọi 1 trẻ lên tập thử. - Cho trẻ tập lần lượt. Cô bao quát, động viên khích lệ trẻ tập.(Cô chú ý sửa sai cho trẻ) - Lần 2 cô cho trẻ tập dưới hình thức thi đua 2 đội. - Cô gọi 1 vài trẻ lên tập và sửa sai cho trẻ. - Hỏi trẻ: +Con vừa làm gì? + Con vừa tập bài thể dục gì? - Giáo dục trẻ tập thể dục cho khỏe mạnh, nhanh nhẹn. - Cô gọi 1 trẻ lên tập lại. *TCVĐ: Bắt bướm - Cô giới thiệu trò chơi, cách chơi - Cho trẻ chơi 2- 3 lần c: Hoạt động 3: Hồi tĩnh: + Cô nhận xét và cho trẻ đi nhẹ nhàng 1 – 2 phút. * T/C: Cua bò - Cô cho trẻ chơi 2 – 3 lần 3. Chơi tập buổi chiều * T/C:Chi chi chành chành - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi - Cô cho trẻ chơi 2 – 3 lần * Dạy trẻ các bước rửa tay. - Cô cùng trẻ hát bài: Tay thơm tay ngoan - Trò chuyện về đôi bàn tay: + Các con rửa tay khi nào? - Hôm nay cô sẽ dạy các con thực hành các bước rửa tay. - Cô thực hành rửa tay mẫu cho trẻ quan sát(gồm 6 bước rửa tay) - Cô hướng dẫn từng bước cho trẻ quan sát. - Bước 1: Xắn cao tay áo, đưa tay vừa tầm xuôi dưới vòi nước sạch, sao cho nước chảy từ cổ tay xuống làm ướt toàn bộ bàn tay. - Bước 2: Xoa hai lòng bàn tay vào nhau, xoa xà phòng vào lòng bàn tay, cổ tay, mu bàn tay, ngón tay. - Bước 3: Dùng ngón tay và lòng bàn tay này cuốn và</p>	<p>Trẻ tập Trẻ tập Trẻ lắng nghe Trẻ chú ý Trẻ trả lời Trẻ tập Trẻ tập Trẻ trả lời Trẻ chơi vui vẻ Trẻ đi nhẹ nhàng Trẻ chơi Trẻ chơi trò chơi Trẻ hát Trẻ lắng nghe Trẻ chú ý Trẻ quan sát</p>
---	--

<p>xoay lần lượt từng ngón tay của bàn tay kia và ngược lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 4: Dùng lòng bàn tay này kỹ kỹ càng chà xát kéo lên cổ tay, mu bàn tay, ngón tay, kẽ ngón tay. - Bước 5: Dùng đầu ngón tay của bàn tay này miết vào kẽ giữa của các ngón tay của bàn tay kia và ngược lại. - Bước 6: Chụm năm đầu ngón tay của bàn tay này cọ vào lòng bàn tay của bàn tay kia; - Trẻ thực hiện rửa tay - Cô quan sát sửa sai cho trẻ * Chơi tự chọn: - Cô cho trẻ vào góc chơi mà trẻ thích 	<p>Trẻ thực hiện</p> <p>Trẻ chơi theo ý thích</p>
--	---

Đánh giá trẻ cuối ngày

Điều chỉnh bổ sung và kết quả tiếp theo

Trao đổi với phụ huynh

Thứ ba ngày 08 tháng 10 năm 2024

I. Mục đích

- Biết tên và một vài đặc điểm của lá cây. Biết gọi tên, đặc điểm, tác dụng của một số đồ chơi ở nhà của bé như ô tô, xe máy. Trẻ biết lễ phép chào ông bà, bố mẹ. Cô giáo và có khách đến nhà.
- Hình thành cho trẻ có kỹ năng trả lời các câu hỏi, nhặt lá, xếp lá thành hàng dài. Phát triển ngôn ngữ cho trẻ chỉ và nói được tên đồ dùng, đồ chơi màu xanh, màu đỏ, biết cách chơi với đồ chơi. Rèn kỹ năng giao tiếp trả lời đầy đủ các câu.
- Trẻ có ý thức giữ gìn đồ dùng, đồ chơi, chơi xong biết cất đúng nơi quy định. Có ý thức giữ vệ sinh mặt mũi chân tay sạch sẽ.

II. Chuẩn bị

- Rổ lá, sân chơi sạch sẽ, đồ chơi ngoài trời
- Đồ chơi ô tô, xe máy. Lô tô, mô hình
- Phim hoạt hình, tranh vẽ về lễ phép ở nhà và ở trường

III. Tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
-------------------------	--------------------------

<p>1. Đạo chơi ngoài trời</p> <p>* Chơi với lá cây</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ đi dạo quanh sân trường vừa đi vừa hát bài đi dạo. - Cô hỏi trẻ : <ul style="list-style-type: none"> + Sân trường có những cây gì? + Cây có những gì? (Thân, cành, lá) + Lá cây đâu? Lá có màu gì? + Khi lá vàng úa thì làm sao? + Trên sân trường các con thấy gì? + Các con biết trò chơi gì với lá cây? - Cho trẻ chơi: Xâu lá cây, nhặt lá cây. Cô động viên khích lệ trẻ chơi - Khuyến khích trẻ nói và gọi tên. - Giáo dục:trẻ chơi xong phải biết nhặt lá để vào thùng rác. <p>* TCVD: Bò bê</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi.Cho trẻ chơi 2 – 3 lần <p>* Chơi tự do</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi và cho trẻ chơi theo ý thích, đồ chơi ngoài trời <p>2.Chơi - tập có chủ định</p> <p>*HDNB: Đồ chơi của bé ở nhà: Ô tô, xe máy</p> <p>a: Hoạt động 1: Gây hứng thú:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ đi tham mô hình vừa hát bài: Em tập lái ô tô + Các con hãy quan sát xem có những đồ chơi gì? + Cô cho trẻ kể tên? - Cô dẫn dắt vào bài. <p>b: Hoạt động 2: Trọng tâm:</p> <p>* Quan sát: Ô tô</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô tặng trẻ hộp quà và gọi 1 trẻ lên mở. - Cô hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Đây là cái gì? (Phát âm từ: Ô tô) + Ô tô màu gì? - Cho trẻ chỉ và nói. - Cô chỉ vào bánh xe và hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Đây là cái gì? + Bánh xe giống hình gì? + Ô tô chơi thế nào? + Còi ô tô kêu thế nào? - Động viên khích lệ trẻ nói. - Cô nói: Ô tô đồ chơi có nhiều cách chơi như: chạy dây cót, bánh đà, chạy pin,... 	<p>Trẻ đi dạo và hát</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ chơi với lá cây</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ chơi vui vẻ</p> <p>Trẻ chơi theo ý thích</p> <p>Trẻ hát cùng cô</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ đi mở quà</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ chỉ và trả lời</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ quan sát</p> <p>Trẻ trả lời</p>
---	---

<p>* Quan sát: Xe máy</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ quan sát xe máy đồ chơi và hỏi trẻ: + Đây là cái gì? (Phát âm từ: Xe máy) + Xe máy màu gì? + Cái gì đây? (Bánh xe, tay lái, yên xe,..) + Còi xe máy kêu thế nào? + Xe máy chơi thế nào? - Cô động viên khích lệ trẻ nói. - So sánh: Ô tô, xe máy - Cô gợi ý hỏi trẻ sau đó khái quát lại giống và khác nhau của 2 đồ chơi. - Giáo dục trẻ giữ gìn bảo vệ đồ chơi. <p>* TC: Thi xem ai nhanh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô nói cách chơi, cho trẻ chơi (2-3 lần) <p>c: Hoạt động 3. Kết thúc: Cô nhận xét tuyên dương</p> <p>* Cho trẻ chơi T/C: Ô tô và chim sẻ 2 – 3 lần</p> <p>3. Chơi - tập buổi chiều</p> <p>* T/C : Dung dăng dung dẻ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi., chơi 2 – 3 lần <p>* Dạy trẻ cách chào hỏi lễ phép</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ cách chào hỏi người lớn: Khi gặp cô giáo, bố mẹ các con phải như thế nào? cô làm mẫu. Con chào cô ạ. Con chào bố ạ. Con chào mẹ ạ. Con phải cúi đầu, miệng cười nói phải to. + Vậy khi nhà có khách các con có chào không, các con chào như nào? + Khi đi học về các con chào ai? (Chào ông bà, bố mẹ, anh chị.....) - Dạy trẻ cách chào hỏi bạn bè + Khi gặp người lớn vòng tay vào và cúi đầu, khi gặp các bạn của mình thì sao, các con chào như thế nào? - Cô làm mẫu: (nhìn thẳng vào mặt bạn vui tươi đưa tay vẫy chào bạn (mình chào bạn) - Bây giờ các con có muốn trở thành một em bé ngoan được mọi người yêu quý không - Cho trẻ thực hành. Cô quan sát nhắc trẻ + kết thúc cô tuyên dương những trẻ nói rõ ràng - Cô giáo dục trẻ: Để trở thành một em bé ngoan, được mọi người yêu quý thì khi gặp mọi người các con phải chào hỏi lịch sự, lễ phép biết yêu thương giúp đỡ bạn bè nhé! <p>* Chơi tự chọn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi và chơi theo ý thích. 	<p>Trẻ so sánh Trẻ chú ý</p> <p>Trẻ chơi vui vẻ</p> <p>Trẻ chơi vui vẻ</p> <p>Trẻ chơi vui vẻ</p> <p>Trẻ chú ý</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Chú ý</p> <p>Trẻ thực hành Chú ý</p> <p>Chơi theo ý thích</p>
--	--

Đánh giá trẻ cuối ngày

Điều chỉnh bổ sung và kết quả tiếp theo

Trao đổi với phụ huynh

Thứ tư ngày 09 tháng 10 năm 2024

I. Mục đích

- Trẻ biết tên, đặc điểm về hình dạng, kích thước của phần, cách chơi các trò chơi với phần. Trẻ nhớ được tên bài hát, tên tác giả, hiểu nội dung bài hát, chiếc khăn tay.

Trẻ biết cách rửa, lau đồ chơi

- Rèn trẻ sự khéo léo của các ngón tay cầm phần. Hình thành cho trẻ có kỹ năng hát cùng cô, đúng nhịp của bài hát. Hình thành cho trẻ có kỹ năng lau, rửa đồ chơi.

- Hứng thú tham gia vào các hoạt động, vui chơi đoàn kết,

II. Chuẩn bị

- Phần, đôi dép. Đồ chơi các góc, đồ chơi ngoài trời...

- Xác xô thanh gỗ, trống, mũ.khăn tay.

- Đồ chơi: Bát thìa,khăn lau ...

III. Tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>1. Dạo chơi ngoài trời <i>* Chơi với phần: In hình đôi dép</i></p> <p>- Cho trẻ đi dạo quanh sân trường hít thở không khí trong lành.</p> <p>- Cô cho trẻ quan sát viên phần và hỏi trẻ: + Đây là cái gì? + Phần có màu gì? + Phần dùng để làm gì?</p> <p>- Cô nói: Đây là viên phần, có màu trắng, dùng để vẽ, viết.</p> <p>- Cô in hình đôi dép cho trẻ xem.</p> <p>- Cô phát phần cho trẻ in hình đôi dép.</p> <p>- Cô hướng dẫn những trẻ kém.</p> <p>- Nhận xét tuyên dương trẻ.</p>	<p>Trẻ đi dạo cùng cô</p> <p>Trẻ quan sát</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ chú ý</p> <p>Trẻ quan sát</p> <p>Trẻ in hình đôi dép</p> <p>Trẻ chú ý</p>

<p>- Giáo dục trẻ vệ sinh tay sạch sẽ, không bôi lên mặt,...</p> <p>* TCVĐ: Cáo và thỏ</p> <p>- Cô giới thiệu tên trò chơi, cho trẻ chơi 2 – 3 lần</p> <p>* Chơi tự do. Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi, đồ chơi ngoài trời</p> <p>2. Chơi - tập có chủ định</p> <p>* Âm nhạc:</p> <p>+ NDC: Dạy hát: Chiếc khăn tay</p> <p>+ NDKH: Trò chơi: Tai ai tinh</p> <p>a: Hoạt động 1. Gây hứng thú:</p> <p>- Cô cho trẻ chơi: Trời tối, trời sáng.</p> <p>- Cô đưa chiếc khăn tay ra hỏi trẻ:</p> <p>+ Đây là cái gì?</p> <p>+ Chiếc khăn tay màu gì?</p> <p>+ Chiếc khăn tay dùng để làm gì?</p> <p>b: Hoạt động 2. Trọng tâm:</p> <p>+ Dạy hát:</p> <p>- Cô giới thiệu tên bài hát, tên tác giả.</p> <p>- Cô hát cho trẻ nghe lần 1. Hỏi trẻ tên bài hát, tên tác giả.</p> <p>- Cô hát lại bài hát kết hợp động tác minh họa.</p> <p>- Đàm thoại:</p> <p>+ Cô vừa hát bài gì?</p> <p>+ Bài hát nói về cái gì?</p> <p>+ Trên chiếc khăn tay có gì?</p> <p>+ Chiếc khăn tay dùng để làm gì?</p> <p>- Động viên khích lệ trẻ trả lời.</p> <p>- Giáo dục trẻ giữ gìn khăn tay sạch sẽ để rửa mặt, lau tay cho sạch sẽ.</p> <p>- Cho cả lớp hát 2 – 3 lần.</p> <p>- Cho từng tổ, nhóm, cá nhân trẻ hát. Cô chú ý sửa sai cho trẻ.</p> <p>+ Trò chơi: Tai ai tinh. Cô giới thiệu trò chơi, cách chơi.</p> <p>c: Hoạt động 3. Kết thúc: Cô nhận xét tuyên dương trẻ</p> <p>+ T/C: Dấu tay: Cô cho trẻ chơi 2 – 3 lần</p> <p>3. Chơi - tập buổi chiều</p> <p>* Trò chơi: Nu na nu nống</p> <p>- Cô giới thiệu tên trò chơi, chơi 2 – 3 lần,</p> <p>* Trải nghiệm lau rửa đồ chơi:</p> <p>- Cô cho trẻ quan sát lần lượt từng đồ chơi nấu ăn và hỏi trẻ:</p> <p>+ Đây là cái gì?</p>	<p>Trẻ chơi vui vẻ Chơi theo ý thích</p> <p>Trẻ chơi</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Chú ý Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ chú ý</p> <p>Trẻ hát Tổ nhóm, cá nhân Trẻ chơi vui vẻ</p> <p>Trẻ chơi</p> <p>Trẻ chơi vui vẻ</p> <p>Trẻ chú ý</p> <p>Trẻ chú ý</p> <p>Trẻ thực hiện</p> <p>Trẻ chơi theo ý thích</p>
--	---

<ul style="list-style-type: none"> + Bát có màu gì? Dùng để làm gì? + Thìa có màu gì? Dùng để làm gì? + Con chơi đồ chơi này thế nào? - Khuyến khích trẻ trả lời. - Cho trẻ lau rửa đồ chơi cùng cô. - Giáo dục trẻ biết giữ gìn đồ chơi sạch sẽ. * Chơi tự chọn: - Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi và vào các góc chơi, chơi theo ý thích 	
---	--

Đánh giá trẻ cuối ngày

.....

Điều chỉnh bổ sung và kết quả tiếp theo

.....

Trao đổi với phụ huynh

.....

Thứ năm ngày 10 tháng 10 năm 2024

I. Mục đích

- Trẻ biết đặc điểm của giấy, và cách chơi với giấy. Trẻ nhớ tên bài thơ, tên tác giả, hiểu nội dung bài thơ: Đi dép. Trẻ biết cách cởi giày dép và để đúng vào nơi quy định theo hướng dẫn của cô
- Rèn cho trẻ khéo léo gấp vò. xé giấy theo ý thích. Rèn kỹ năng đọc thơ diễn cảm cùng cô, trả lời được các câu hỏi và cung cấp vốn từ cho trẻ. Rèn kỹ năng sống cho trẻ tự phục vụ bản thân
- Trẻ giữ vệ sinh sạch sẽ sau khi chơi với giấy, giữ vệ sinh sạch sẽ cho đôi chân, giữ gìn đồ dùng, đồ chơi cẩn thận

II. Chuẩn bị

- Sân chơi sạch sẽ, an toàn, đồ chơi nấu ăn, giấy. bóng, đồ chơi ngoài trời
- Đôi dép màu đỏ, tranh minh họa, xa bàn .
- Giấy, dép. Đồ chơi.....

III. Tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
-------------------------	--------------------------

<p>1. Đạo ngoài trời</p> <p>* Chơi với giấy</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ đi dạo quanh sân trường vừa đi vừa hát bài: “Đi dạo” - Cho trẻ quan sát tờ giấy và hỏi : <ul style="list-style-type: none"> + Đây là cái gì? + Giấy có màu gì? + Giấy để làm gì? + Khi chơi với tờ giấy này thì chơi thế nào? - Động viên khích lệ trẻ trả lời. Cô nói: Đây là tờ giấy có màu xanh, đỏ dùng để vẽ gấp,...Còn tờ giấy trắng dùng để viết. - Cô vò , xé giấy cho trẻ quan sát. - Cô phát giấy cho trẻ chơi - Giáo dục trẻ khi chơi xong phải biết vứt vào thùng rác để giữ vệ sinh sạch sẽ. <p>* TCVD: Đá bóng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi. - Cho trẻ chơi 2 – 3 lần. - Cô bao quát và động viên trẻ sau mỗi lần chơi. <p>* Chơi tự do. trẻ chọn đồ chơi và cho trẻ chơi theo ý, đồ chơi ngoài trời</p> <p>2. Chơi - tập có chủ định</p> <p>Thơ: Đi dép</p> <p>a: Hoạt động 1: Gây hứng thú</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ quan sát đôi dép và hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Đây là cái gì? + Đôi dép màu gì? + Dép dùng để làm gì? - Cô dẫn dắt vào bài. <p>b: Hoạt động 2: Trọng tâm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu tên bài thơ, tác giả. - Cô đọc diễn cảm bài thơ lần 1. - Cô hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Cô vừa đọc bài thơ gì? + Bài thơ của tác giả nào? - Cô đọc lần 2 kết hợp tranh. - Đàm thoại giảng nội dung bài thơ: <ul style="list-style-type: none"> + Cô vừa đọc bài thơ gì? + Bài thơ nói về cái gì? + Chân được đi dép thấy thế nào? + Dép được đi ở đâu? - Cô động viên khích lệ trẻ nói. - Cô giảng nội dung bài thơ: Đôi dép giúp cho đôi chân luôn sạch sẽ, đi dép rất êm chân, giúp bảo vệ đôi chân. - Giáo dục trẻ phải luôn đi dép để giữ cho chân sạch sẽ và giữ gìn dép cẩn thận. - Dạy trẻ đọc thơ: 	<p>Trẻ đi dạo và hát</p> <p>Trẻ quan sát Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ chú ý</p> <p>Trẻ chơi với giấy Trẻ lắng nghe</p> <p>Chú ý Trẻ chơi vui vẻ</p> <p>Trẻ chơi theo ý thích</p> <p>Trẻ quan sát Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ trả lời Trẻ chú lắng nghe</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ trả lời Chú ý</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ đọc thơ TỔ, nhóm</p>
--	---

<p>+ Cho cả lớp đọc cùng cô nhiều lần (2 – 3 lần) + Tổ, nhóm đọc. + Cá nhân đọc. Cô chú ý sửa sai cho trẻ. - Cho cả lớp đọc lại 1 lần - Cô đọc bằng xa bàn - Cô hỏi trẻ lại tên bài thơ c: Hoạt động 3. Kết thúc: Cô cho trẻ hát bài: Đôi dép. + T/C: Kéo cưa lừa xẻ: Cô cho trẻ chơi 2 – 3 lần 3. Chơi - tập buổi chiều * Trò chơi: Lộn cầu vòng - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi. - Cô chơi cùng trẻ 3 – 4 lần. * Dạy trẻ kỹ năng cởi giày, dép và cất - Bước 1: Cô thực hiện cởi giày và cất giày cho trẻ xem - Bước 2: Cô hướng dẫn trẻ thực hiện hoạt động cởi giày, dép và cất lên giá - Bước 3: Để cởi giày, dép cô ngồi lên ghế, sau đó cô cởi các quai giày, dép rồi cô kéo phần đế giày ra khỏi chân - Bước 4: Để cất giày, dép cô so cho 2 chiếc giày, dép sao cho ngay ngắn rồi cô đặt gọn gàng lên giá dép - Cô cho trẻ thực hiện - Cô hỏi trẻ các con đang làm gì. - Cô quan sát và sửa sai cho trẻ. > Giáo dục trẻ thường xuyên rửa đi giày, dép và phải cất vào đúng nơi quy định * Chơi tự chọn - Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi và vào các góc chơi, chơi theo ý thích.</p>	<p>Cá nhân đọc Trẻ đọc Trẻ lắng nghe Trẻ trả lời Trẻ hát cùng cô Trẻ chơi Trẻ lắng nghe Trẻ chơi vui vẻ Trẻ quan sát Trẻ trải nghiệm Trẻ trả lời Trẻ chơi theo ý thích</p>
--	---

Đánh giá trẻ cuối ngày

Điều chỉnh bổ sung và kết quả tiếp theo

Trao đổi với phụ huynh

Thứ sáu ngày 11 tháng 10 năm 2024

I. Mục đích

- Trẻ biết tên gọi, đặc điểm của nước. Trẻ biết cách cầm bút để di màu quả bóng, màu sắc của quả bóng. Trẻ biết mở vỏ lõi con to, con nhỏ vào nhau
- Rèn luyện khả năng chơi với nước, thả thuyền, xếp, thả sỏi. Rèn luyện sự khéo léo của đôi tay khi cầm bút và di màu quả bóng. Hình thành kỹ năng phân biệt to – nhỏ trẻ lõi đúng với nhau
- Trẻ giữ vệ sinh sạch sẽ, có ý thức bảo vệ nguồn nước sạch sẽ. Yêu quý sản phẩm mình làm ra, hứng thú khi được cầm bút và di màu. Hứng thú tham gia vận động

II. Chuẩn bị

- Sân chơi sạch sẽ, chậu nước, sỏi, thuyền, xếp, đồ chơi ngoài trời...
- Giấy vẽ, sáp màu, bàn, ghế. Tranh mẫu
- Vỏ làm quen toán. Bút chì, Đồ chơi

III. Tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>1. Dạo chơi ngoài trời</p> <p>* Chơi với nước</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ đi dạo quanh sân trường vừa đi vừa hát bài: “Đi dạo” - Cô cho trẻ quan sát chậu nước và hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Cái gì đây? + Nước có màu gì? + Nước để làm gì? + Cô có mấy chậu nước? + Con biết những trò chơi gì với nước? - Cho trẻ chơi, thả thuyền, xếp, sỏi, đóng nước, ,... - Giáo dục trẻ không được lại gần ao, hồ, không được vứt rác xuống ao, hồ để giữ sạch nguồn nước <p>TCVD: Chìm nổi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi. - Cho trẻ chơi 2 – 3 lần. - Cô bao quát và động viên trẻ sau mỗi lần chơi. <p>* Chơi tự do: cho trẻ chơi với đồ chơi trên sân trường, đồ chơi ngoài trời</p> <p>2. Chơi - tập có chủ định</p> <p>Tạo hình: Di màu quả bóng</p> <p>a: Hoạt động 1: Gây hứng thú</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ nghe bài hát: “ Quả bóng”, và hỏi trẻ: <ul style="list-style-type: none"> + Các con vừa được nghe bài hát gì? + Bài hát nói về quả gì? + Ở nhà con có những đồ chơi gì? - Cô dẫn dắt vào bài. <p>b: Hoạt động 2: Trạng tâm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ quan sát tranh mẫu. - Cô hỏi: + Đây là cái gì? 	<p>Trẻ đi dạo và hát</p> <p>Trẻ quan sát</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ chơi</p> <p>Trẻ chơi</p> <p>Trẻ chơi theo ý thích</p> <p>Trẻ hát cùng cô</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ quan sát</p>

<p>+ Quả bóng màu gì? + Cái gì đây? (Bút màu) - Cô tô lần 1 không giải thích. - Cô tô mẫu lần 2 phân tích cách tô: Cô cầm bút bằng tay phải, cô cầm bằng 3 đầu ngón tay, cô di màu từ trên xuống dưới, từ trái, qua phải, không để màu chờm ra ngoài quả bóng. - Cho trẻ tô: Cô quan sát, hướng dẫn trẻ, cô hỏi: + Con đang làm gì? + Con cầm màu gì? + Con cầm bút thế nào? + Con đang tô cái gì? - Động viên khích lệ trẻ tô. Cô tới hướng dẫn những trẻ kém. - Cho trẻ trưng bày sản phẩm. - Cô nhận xét và giáo dục trẻ biết yêu quý sản phẩm mình làm ra và biết giữ gìn đồ dùng, đồ chơi. c: Hoạt động 3. Kết thúc: + T/C: Ai lấy đúng quả: Cô cho trẻ chơi 2 – 3 lần 3. Chơi - tập buổi chiều * Trò chơi: Con bọ dừa - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi - Cô chơi 2 - 3 lần * Làm quen vở toán: To – nhỏ Cô kể về bức tranh và chỉ và nói xem con bướm nào to, con bướm nào nhỏ. Cô cho trẻ nối con bướm to với bông hoa to, con bướm nhỏ với bông hoa nhỏ. + Trẻ thực hiện cô bao quát bắt tay trẻ làm. Khuyến khích tuyên dương trẻ làm tốt. - Cô giáo dục trẻ khi làm xong các con phải cất sách vào đúng nơi quy định * Chơi tự chọn: - Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi và vào các góc chơi, chơi theo ý thích.</p>	<p>Trẻ trả lời Trẻ chú ý Trẻ tô Trẻ trả lời Trẻ trưng bày sản phẩm Trẻ chơi Trẻ lắng nghe Trẻ chơi Trẻ chú ý Trẻ thực hiện Trẻ lắng nghe Trẻ chơi với đồ chơi ở các góc</p>
--	---

Đánh giá trẻ cuối ngày

Điều chỉnh bổ sung và kết quả tiếp theo.

Đánh giá nhận xét của BGH

- Giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục chủ đề đầy đủ, mục tiêu, nội dung và hoạt động giáo dục phù hợp với lứa tuổi.
- Xây dựng kế hoạch tuần, kế hoạch ngày đầy đủ, phù hợp với chủ đề.
- Đảm bảo về kiến thức và kỹ năng của các hoạt động.

Tân tiến, ngày..... tháng..... năm 2024

Phó hiệu trưởng

Phạm Thị Huệ

KẾ HOẠCH TUẦN II

Chủ đề nhánh: Đồ chơi ngoài trời.

Thời gian thực hiện: 1 tuần. Từ ngày 14 / 18 / 10 /2024

I. Mục đích yêu cầu

1. Kiến thức:

- Trẻ biết tên đồ chơi, đặc điểm của đồ chơi, cách chơi an toàn với đồ chơi.
- Biết tên bài và hiểu được ý nghĩa của bài hát “ Quốc ca”; biết tên bài tập và biết các động tác trong bài thể dục sáng: Tập với bóng
- Biết tên góc chơi và các trò chơi thao tác vai.

2. Kỹ năng

- Trẻ phát âm rõ, trả lời được các câu hỏi: Cái gì đây? Màu gì? Để làm gì?.
- Trẻ chú ý lắng nghe bài hát “Quốc ca”; Trẻ hít vào, thổi ra khi làm động tác “ Thổi bóng”, phối hợp tay, chân khi tập bài thể dục sáng:
- Rèn cho trẻ các thao tác như: Ru em, cho em ăn, cho em ngủ, có kỹ năng giờ sách, xem tranh, hình thành cách cầm dây khâu vòng thành chuỗi,....

3. Thái độ

- Trẻ thích đến lớp, chơi đoàn kết cùng bạn, không tranh giành đồ chơi, biết cất đồ chơi đúng nơi quy định.
- Hứng thú tập thể dục.
- Có ý thức giữ gìn đồ chơi cẩn thận.

II. Chuẩn bị

- Phòng, lớp sạch sẽ, thoáng, có đủ đồ chơi, tranh,
- Sân tập sạch sẽ, đảm bảo an toàn, xắc xô, bóng.
- Tranh ảnh theo chủ đề, đồ chơi ở các góc.
- + Góc búp bê: Búp bê, bát, thìa, ca cốc,...
- + Góc sách truyện: Tranh, ảnh về đồ chơi ngoài trời.
- + Góc HĐVĐV: Đồ chơi xe máy, ô tô, xích đu, các khối nhựa tam giác, vuông, chữ nhật, hạt vòng, rổ, dây.

III. Tổ chức hoạt động

Thời gian	Hoạt động giáo dục				
	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu
Đón trẻ -	* Đón trẻ - Cô làm vệ sinh, thông thoáng phòng nhóm sạch sẽ, chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi ở các góc. - Đón trẻ từ 6h45 đến 7h45 phút. - Trao đổi nhanh với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ.				

<p>Trò truyện</p> <p>Thể dục sáng</p>	<p>* Dự kiến nội dung trò chuyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên gọi, đặc điểm, cách chơi và cách giữ gìn đồ chơi ngoài trời - Giáo dục trẻ biết chơi an toàn cùng bạn trên các đồ chơi ngoài trời. - Cho trẻ nghe bài hát “ Quốc ca” vào sáng thứ 2 <p>* Những sự kiện nổi bật trong tuần:</p> <p>BTPTC: Tập với bóng</p> <p>a: Khởi động: Cho trẻ làm “ Một đoàn tàu” kết hợp các kiểu đi: đi chậm, đi nhanh, chạy, đi bình thường. Sau đó đứng lại thành vòng tròn.</p> <p>b: Trọng động: Cho trẻ tập cùng cô các động tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - ĐT1: Thổi bóng (2 – 3 lần) + TTCB: Đứng tự nhiên, bóng để dưới chân, 2 tay giơ trước miệng. + Cô nói: “Thổi bóng” Trẻ hít thật sâu, rồi thở ra từ từ, kết hợp 2 tay cũng dang rộng ra. Sau về TTCB. - ĐT2: Tay: Đưa bóng lên cao (2 – 3 lần) + TTCB: Đứng tự nhiên, 2 tay cầm gậy để ngang ngực. + Tập: “Đưa gậy lên cao” trẻ 2 tay cầm bóng đưa thẳng lên cao. Sau về TTCB. - ĐT3: Bụng: Cầm bóng lên (2 – 3 lần) + “Cầm gậy lên” Trẻ cúi xuống, 2 tay cầm gậy giơ ngang ngực. - ĐT4: Chân: Bóng nảy (2 – 3 lần) + TTCB: Trẻ đứng thoải mái, 2 tay cầm bóng. + Tập: Trẻ nhảy bật tại chỗ, vừa nhảy vừa nói: Bóng nảy <p>c. Hồi tĩnh:</p> <p>Cho trẻ đi nhẹ nhàng xung quanh sân tập 1 vài vòng.</p>
---	--

<p>Dạo chơi ngoài trời</p>	<p>* Trò chuyện ngày chủ nhật</p> <p>- T/c: Mèo và chim sẻ</p>	<p>*:Chơi với lá cây.</p> <p>- T/c: Nhảy vào vòng</p>	<p>* Chơi với vỏ chai</p> <p>- T/c: Đá bóng</p>	<p>* Chơi với vòng</p> <p>- T/c: Cáo và thỏ</p>	<p>*Chơi với phân:</p> <p>-T/c: Trời nắng, trời mưa</p>
<p>Chơi - có chủ định</p>	<p>* Vận động: Đi trong đường hẹp</p>	<p>* HĐNB: Nhận biết một – nhiều đồ chơi</p> <p>-Trò chơi:</p>	<p>* Âm nhạc:</p> <p>- NDC: Nghe hát: Đu quay.(TT)</p> <p>- NDKH: Hãy</p>	<p>* Thơ: Chối ngoan</p> <p>+ T/C:</p>	<p>* HĐVĐV: Xếp ô tô</p> <p>+ T/C: Ô tô về bến</p>

	-TCVD: Con bọ đừa + TC: Hái hoa	<i>Ai lấy đúng đồ chơi + Về đúng bến</i>	<i>lắng nghe</i> + Đọc thơ: Chia đồ chơi	Kéo cưa lừa xẻ	
	Chơi tự do				
Chơi , hoạt động góc	<p>- Góc búp bê: Nấu ăn, Cho em ăn, ru em ngủ</p> <p>- Góc HĐVDV: Xếp nhà, xâu vòng con giống, xếp đoàn tàu,...</p> <p>- Góc sách, truyện: Xem tranh về đồ chơi ở lớp, đồ chơi ngoài trời</p> <p>*Trò chuyện:</p> <p>- Cô cho trẻ thăm quan đồ chơi ở các góc và trò chuyện với trẻ: + Đây là cái gì? + Khối nhựa màu gì? + Tranh vẽ cái gì? Đồ chơi này chơi thế nào? + Con thích chơi với đồ chơi gì? + Con chơi cùng bạn nào?</p> <p>* Quá trình chơi:</p> <p>- Cô gợi ý cho trẻ vào các góc chơi, bao quát động viên trẻ chơi. Cô chơi cùng trẻ và gợi hỏi:</p> <p>- Góc HĐVDV: + Con đang xếp cái gì? + Khối nhựa màu gì? Con xếp nhà tặng ai?</p> <p>- Góc sách, truyện: + Tranh vẽ cái đây? + Đồ chơi này màu gì? + Đồ chơi này chơi thế nào?</p> <p>- Góc Búp bê: + Con đang nấu món gì? + Con cho em ăn gì? + Con ru em ngủ đi.</p> <p>- Cô chú ý hướng dẫn chơi cùng trẻ kém.</p> <p>* Kết thúc Cô nhận xét và cho trẻ cất đồ chơi.</p>				
7. Chơi tập buổi	-Trò chơi: Kéo cưa lừa xẻ. * Dạy trẻ	- T/c: Chi chi chành chành * Dạy trẻ kỹ	-T/c: Trò chơi: Lộn cầu vòng. * Dạy trẻ kỹ năng bỏ rác	- Cặp sỏi bỏ rỏ * Dạy trẻ kỹ năng	-T/c: Mèo và chim sẻ * Dạy trẻ kỹ năng lau tủ

chiều	kỹ năng bé tập đi tất	năng tự bảo vệ bản thân	đúng nơi quy định	bê ghé đúng cách	đồ chơi
Chơi tự chọn					
Vệ sinh trẻ	<ul style="list-style-type: none"> - Cô dọn dẹp vệ sinh lớp học sạch sẽ và trả trẻ - Vệ sinh sạch sẽ, chải đầu, quần áo gọn gàng trước khi ra về - Dạy trẻ biết chào cô khi ra về - Động viên trẻ ngày mai đi học ngoan hơn - Trao đổi với phụ huynh về một ngày hoạt động của trẻ ở lớp và những sở thích của trẻ khi ở nhà - Trẻ chơi tự do chuẩn bị ra về 				

KẾ HOẠCH NGÀY

Thứ hai ngày 14 tháng 10 năm 2024

I. Mục đích

- Bé biết kể được ngày chủ nhật bé làm được những gì..... Trẻ nhớ được tên bài tập, đi trong đường hẹp. Trẻ biết cách đeo khẩu trang đúng cách.
- Cung cấp cho trẻ khả năng vốn từ nói về ngày chủ nhật bằng lời nói đơn giản. Rèn cho trẻ có kỹ năng đi khéo léo, tự tin, không đi ra ngoài. Hình thành cho trẻ có kỹ năng đeo khẩu trang đúng cách.
- Trẻ biết chơi đồ chơi ngoài trời an toàn cùng bạn, có ý thức giữ gìn đồ dùng, đồ chơi, vui chơi đoàn kết

II. Chuẩn bị

- Địa điểm trò chuyện. Đồ chơi ở ngoài trời.
- Xắc xô, phấn.
- Khẩu trang. Đồ chơi

III. Tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>1. Dạo chơi ngoài trời * Trò chuyện cùng trẻ về ngày chủ nhật. - Cô và trẻ ngồi bên nhau trong phòng học cùng trò chuyện hỏi trẻ: + Đố các con biết hôm nay là thứ mấy? + Hôm qua là ngày gì? + Chủ nhật là ngày nghỉ các con làm những gì? được đi chơi ở đâu? + Các con đi bằng gì? - Giờ các con hãy kể về ngày chủ nhật của mình nhé (mời từng trẻ kể). - Cô kể về ngày chủ nhật của cô cho trẻ nghe. - Giáo dục trẻ vâng lời người lớn... * TCVD: Mèo và chim sẻ - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi.</p>	<p>Trẻ trò chuyện Trẻ trả lời Trẻ trả lời Trẻ lắng nghe Trẻ kể Trẻ lắng nghe Trẻ chơi</p>

<p>- Cho trẻ chơi 2 – 3 lần. - Cô bao quát và động viên trẻ sau mỗi lần chơi. * Chơi tự do: Cho trẻ chơi đồ chơi ngoài trời</p> <p>2. Chơi - tập có chủ định:</p> <p>- Vận động: Đi trong đường hẹp - Trò chơi: Con bọ dùa a: Hoạt động 1. * Khởi động: Cho trẻ khởi động đi các kiểu đi: nhanh, chậm, chạy, đi bình thường. Sau đó đứng lại thành vòng tròn. b: Hoạt động2: Trọng động: * BTPTC: Tập với bóng - Cô cho trẻ tập cùng cô các động tác. Chú ý nhấn mạnh động tác chân. + ĐT 1: Đưa bóng lên cao (tập 3 – 4 lần) + ĐT 2: Cầm bóng lên (tập 2 – 3 lần) + ĐT 3: Bóng nảy (tập 2 – 3 lần) - Động viên khích lệ trẻ tập. * VĐCB: Đi trong đường hẹp - Cô giới thiệu tên bài tập. - Cô tập mẫu lần 1 không giải thích. - Cô tập mẫu lần 2 và phân tích: Cô đứng trước vạch chuẩn khi có hiệu lệnh “Đi” không cúi đầu , không đi chệch ra ngoài và đi thẳng về phía trước, sau đó về cuối hàng đứng. - Cô gọi 1 trẻ lên tập thử. - Cho trẻ tập lần lượt. Cô bao quát, động viên khích lệ trẻ tập. - Lần 2 cô cho trẻ tập dưới hình thức thi đua 2 đội. - Cô gọi 1 vài trẻ lên tập và sửa sai cho trẻ. - Hỏi trẻ: + Con vừa làm gì? - Giáo dục trẻ tập thể dục cho khỏe mạnh, nhanh nhẹn. - Cô nhắc lại tên vận động - Cô cho 1 trẻ tập lại * TC: Con bọ dùa. Cô giới thiệu trò chơi, cách chơi, chơi 2 – 3 lần</p> <p>c: Hoạt động 3: Hồi tĩnh +: Cô nhận xét, tuyên dương trẻ và cho trẻ đi lại nhẹ nhàng 1 – 2 vòng. * Hái quả: Cô cho trẻ chơi 2 – 3 lần</p> <p>3. Chơi - tập buổi chiều * Trò chơi: Kéo cưa lừa xẻ. - Cô gt tên T/c Cc, chơi 2 – 3 lần * Dạy trẻ kỹ năng bé tập đi tắt</p>	<p>Chơi theo ý thích</p> <p>Trẻ đi theo hiệu lệnh của cô</p> <p>Trẻ tập</p> <p>Trẻ tập</p> <p>Trẻ lắng nghe Trẻ quan sát</p> <p>Trẻ làm thử Trẻ thực hiện Trẻ tập thi đua</p> <p>Trẻ trả lời Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ chơi</p> <p>Trẻ đi nhẹ nhàng Trẻ chơi</p> <p>Trẻ chơi</p> <p>Trẻ trò chuyện Trẻ trả lời</p>
---	---

<ul style="list-style-type: none"> - Cô đưa khẩu trang hỏi trẻ cô có cái gì đây?. + Để làm gì?. - Cô dạy trẻ cách đi cho đúng cách. Cô vừa làm vừa giải thích tỉ mỉ cho trẻ hiểu. - Bước 1: Trẻ lấy tất ở tủ hoặc ba lô. - Bước 2: Lộn phải tất - Bước 3: Xác định mặt trên, mặt dưới của tất. - Bước 4: Trẻ xác định đi chân nào trước, sau đó lấy tất xỏ vào chân, xỏ từ ngón chân đến gót chân rồi kéo lên cổ chân - Bước 5: Trẻ đi nốt chân còn lại - Bước 6: Chỉnh lại tất cho thoải mái. + Cô cho trẻ thực hiện - Cô hỏi trẻ các con đang làm gì. > Giáo dục trẻ nhớ đi tất cho khỏi bị lạnh * Chơi tự chọn - Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi và vào các góc chơi, chơi theo ý thích. 	<p>Trẻ quan sát</p> <p>Trẻ quan sát</p> <p>Trẻ thực hiện</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ vào góc chơi</p>
---	--

Đánh giá trẻ cuối ngày

Điều chỉnh bổ sung và kết quả tiếp theo:.

Trao đổi với phụ huynh

Thứ ba ngày 15 tháng 10 năm 2024

I. Mục đích

- Trẻ biết gọi tên, đặc điểm của lá cây, các trò chơi với lá cây. Trẻ nhận biết một số đồ chơi quen thuộc, Nói một số đặc điểm nổi bật của đồ chơi. Trẻ biết tự vệ khi có người lạ đến gần
- Hình thành cho trẻ có kỹ năng chơi với lá cây, trẻ xé lá, xếp lá thành hàng dài. phát âm rõ, Cung cấp vốn từ cho trẻ phát âm tên gọi 1 số đồ chơi quen thuộc

luyện kỹ năng cách sử dụng những đồ dùng quen thuộc. Rèn kỹ năng tự vệ bản thân mình.

- Trẻ có ý thức giữ gìn vệ sinh sạch sẽ sau khi chơi với lá cây. Giữ gìn đồ dùng, đồ chơi cẩn thận, hứng thú nghe hát

II. CHUẨN BỊ:

- Sân chơi sạch sẽ, rỏ lá cây, đồ chơi ngoài trời.
- Bát, thìa, bóng..... lô tô
- Phim chiếu có hình ảnh, tranh vẽ trẻ tự vệ người lạ .

III. TIẾN HÀNH

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>1. Dạo chơi ngoài trời</p> <p>* Chơi với lá cây.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ đi dạo quanh sân trường vừa đi vừa hát bài: “Đi dạo” - Cô hỏi trẻ: <ul style="list-style-type: none"> + Trên sân trường có những cây gì? + Các con nhìn xem trên cây có lá màu gì? Màu gì nữa? + Lá vàng úa trên cây thì sẽ làm sao? + Các con nhìn dưới sân trường có gì đây? + Lá cây màu gì? + Các con biết những trò chơi gì với lá cây? - Cô giới thiệu: Có rất nhiều trò chơi với lá cây như: Xé lá, xếp lá, xiên lá: Cho trẻ chơi với lá cây. Động viên khích lệ trẻ kịp thời. - Giáo dục trẻ: Khi chơi xong phải nhặt lá bỏ vào thùng rác. <p>* TCVD: Nhảy vào vòng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi. - Cho trẻ chơi 2 – 3 lần. - Cô bao quát và động viên trẻ sau mỗi lần chơi. <p>* Chơi tự do: Đồ chơi ngoài trời</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi và cho trẻ chơi theo ý thích. <p>2. Chơi - tập có chủ định</p> <p>+ NB: Nhận biết một – nhiều đồ chơi</p> <p>a: Hoạt động 1: Gây hứng thú</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ ngồi trên chiếu, cô bày đồ chơi cho trẻ xem, cô hướng dẫn trẻ quan sát các đồ chơi: <ul style="list-style-type: none"> - Các con nhìn xem cô có gì nào? <p>b: Hoạt động 2: Trọng tâm</p> <p>+ Cái bát</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đây là cái gì?, cô nói đây là đồ chơi. 	<p>Trẻ hát</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ chú ý</p> <p>Trẻ chơi</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ chơi vui vẻ</p> <p>Trẻ chơi tự do</p> <p>Trẻ chú ý</p> <p>Trả lời</p> <p>Trẻ nói tên đồ chơi</p> <p>Trả lời</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Ai biết có những đồ chơi gì? - Đây là gì? (cô cầm từng đồ chơi và hỏi) - Đồ chơi này trông giống cái gì? (Giống cái bát, đúng là cái bát) * Nồi, thìa - Còn cái này là cái gì, ai biết? + Cô đặt câu hỏi gợi ý trẻ nói 1 vài đặc điểm nổi bật của đồ chơi: - Nồi dùng để làm gì? - Bát, thìa dùng để làm gì? * Quả bóng - Cô có đồ chơi gì? - Quả bóng này màu gì? - Quả bóng nào to, quả bóng nào nhỏ? - Búp bê này biết làm gì?(cô cho búp bê vận động để trẻ nhìn và nói) - Con nhìn xem có mấy búp bê? Có mấy cái bát(đĩa) - Cô hướng dẫn trẻ chơi: Nồi, xoong, bát, thìa để “chơi đồ hàng”, để ăn cơm, cho búp bê ăn ; Quả bóng chơi bằng nhiều cách: đá, lăn, ném, tung, đập xuống đất cho bóng nảy . - Cô nói tên đồ chơi, gọi từng trẻ lên lấy đúng đồ chơi. - Cô giáo dục trẻ biết cất dọn đồ chơi, không quăng ném đồ chơi . * Trò chơi: Ai lấy đúng? - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi, Cô chơi cùng trẻ - Chơi trẻ chơi từ 2- 3 lần mỗi lần chơi hỏi trẻ chơi trò chơi gì? c: Hoạt động 3: Kết thúc - Cô nhận xét tuyên dương + T/C: Về đúng bến: Cô cho trẻ chơi 2 – 3 lần 3. Chơi - tập buổi chiều * Trò chơi: Chi chi chành chành - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi. - Cô chơi cùng trẻ 3 – 4 lần. * Dạy trẻ kỹ năng tự bảo vệ bản thân. - Cô cho trẻ xem vi deo về kỹ năng tự bảo vệ bản thân. - Cô đưa ra 1 số tình huống để trẻ thực hành trải nghiệm. - Cô trò chuyện với trẻ 1 số kỹ năng cần thiết để tự bảo vệ bản thân mình. - Cô cho trẻ nhắc lại. * Chơi tự chọn 	<ul style="list-style-type: none"> Đề nấu cơm, nấu canh Đề ăn cơm Quả bóng Màu đỏ, màu xanh Trẻ trả lời Chú ý quan sát Trả lời Chơi trò chơi Trẻ lắng nghe Trẻ chơi vui vẻ Trẻ chơi vui vẻ Trẻ chơi vui vẻ Trẻ xem Trẻ thực hành Trẻ trò chuyện Trẻ nhắc lại Trẻ chơi vui vẻ
---	---

- Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi và vào các góc chơi, chơi theo ý thích.

Đánh giá trẻ cuối ngày

Điều chỉnh bổ sung và kết quả tiếp theo:

Trao đổi với phụ huynh

Thứ tư ngày 16 tháng 10 năm 2024

I. Mục đích

- Biết chơi với vỏ chai nhựa, biết đặc điểm, công dụng của nó. Trẻ chú ý nghe cô hát, nhớ được tên bài hát, tên tác giả, biết vận động cùng cô. Trẻ biết mở thùng rác để bỏ rác đúng nơi quy định, không xả rác bừa bãi góp phần bảo vệ môi trường.

- Rèn cho trẻ có kỹ năng chơi với vỏ chai. Rèn cho trẻ có kỹ năng hát ngẫu hứng cùng cô và vận động theo nhịp điệu bài hát. Hình thành thói quen phân biệt rác

- Trẻ giữ gìn đồ chơi, biết chơi đoàn kết cùng bạn.

II. Chuẩn bị

- Sân chơi sạch sẽ, chai nhựa, sỏi, đồ chơi ngoài trời....

- Sắc xô, trống. mũ..

- Rác, thùng rác...

III. Tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Dạo chơi ngoài trời * Chơi với vỏ chai nhựa - Cô cho trẻ đi dạo vừa đi vừa hát bài (Đi chơi đi chơi) - Đi được một quãng có cái chai nhựa - Cô hỏi	Trẻ hát Trẻ trả lời

<p>+ Đây là cái gì? + Cái chai nhựa ai lại vứt ra đường vậy! - Cô cầm cái chai lên hỏi + Chai nhựa để làm gì? + Đựng nước còn làm gì? - Khi uống nước xong chúng mình phải vứt vào đâu? > Giáo dục trẻ. Khi uống xong phải vứt vào thùng rác để giữ gìn cho môi trường xanh sạch đẹp * Cho trẻ chơi t/c. mở nút chai, đóng nút chai T/c: Lắc nhẹ, lắc mạnh T/c: Lăn chai.. Lưu ý mỗi lần chơi xong cô hỏi trẻ chơi trò chơi gì? * TCVD: Đá bóng - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi. - Cho trẻ chơi 2 – 3 lần. - Cô bao quát và động viên trẻ sau mỗi lần chơi. * Chơi tự do - Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi và cho trẻ chơi theo ý thích 2. Chơi - tập có chủ định: Âm nhạc: + NDC: Nghe hát: Đu quay (TT) + NDKH: TC: Hãy lắng nghe a: Hoạt động 1 Gây hứng thú: - Cô trò chuyện cùng trẻ: + Con học ở lớp cô nào? + Lớp con có những đồ chơi gì? + Ở sân trường có những đồ chơi gì? + Con thích chơi với đồ chơi nào? - Cô dẫn dắt vào bài. b: Hoạt động 2: Trọng tâm * Nghe hát: Đu quay - Cô giới thiệu tên bài hát, tên tác giả. - Cô hát cho trẻ nghe lần 1. Hỏi trẻ tên bài hát, tên tác giả. - Cô hát lại bài hát kết hợp vỗ tay. * Đàm thoại: + Cô vừa hát bài gì? + Bài hát nói về cái gì?</p>	<p>Cái chai nhựa Đựng nước Chú ý Trẻ chơi trò chơi Trẻ chơi vui vẻ Trẻ chơi tự do Trẻ trò chuyện Trẻ trả lời Trẻ chú ý Trẻ trả lời Trẻ vỗ cùng cô Trẻ trả lời</p>
--	--

<p>+ Các bạn ngồi đu quay thế nào? + Cô khen các bạn làm sao? - Giáo dục trẻ khi ngồi trên đu quay phải ngồi chắc, đang đu không được nhảy ra ngoài . - Động viên khích lệ trẻ nói. - Cô hát lại 2 – 3 lần kết hợp vỗ xác xô, động tác minh họa. Khích lệ trẻ ngẫu hứng cùng cô. *T/C: Hãy lắng nghe - Cô giới thiệu tên của trò chơi và nêu cách chơi. - Cô lắc dụng âm nhạc nào trẻ nói đúng tên của dụng cụ đó. - Cô cho trẻ chơi 2 – 3 lần. Cô động viên khích lệ trẻ nói đúng. - Cô chú ý sửa sai cho trẻ, nhận xét tuyên dương trẻ c: Hoạt động 3. Kết thúc: Cô cho trẻ đi dạo nhẹ nhàng ra ngoài. + Đọc thơ: Chia đồ chơi: Cô cho trẻ đọc cùng cô 2 – 3 lần 3. Chơi - tập buổi chiều * Trò chơi: Lộn cầu vồng - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi. - Cô chơi cùng trẻ 3 – 4 lần * Dạy trẻ kỹ năng bỏ rác đúng nơi quy định - Bước 1: Trẻ xác định vị trí thùng rác. - Bước 2: Khi sử dụng đồ ăn, đồ uống... còn vỏ trẻ cầm bằng hai tay(với những loại rác to và nặng) đi nhẹ nhàng đến thùng rác. - Bước 3: Dùng chân dẫm vào nút bật nắp thùng rác. - Bước 4: Bỏ rác vào thùng và dời chân khỏi nút bấm để đóng nắp lại. - Bước 5: Rửa tay bằng xà phòng cho sạch. - Cô cho trẻ thực hiện nhặt rác và phân rác bỏ vào đúng thùng cô đã quy định - Cô hỏi trẻ các con đang làm gì. Kết hợp cô lồng giáo dục. * Chơi tự chọn: Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi</p>	<p>Trẻ lắng nghe Trẻ chú ý Trẻ quan sát Trẻ chơi Trẻ đọc Trẻ chú ý Trẻ chơi Trẻ lắng nghe Trẻ quan sát Trẻ thực hiện Trẻ trả lời Trẻ chơi tự chọn</p>
--	--

Đánh giá trẻ cuối ngày

Điều chỉnh bổ sung và kết quả tiếp theo

Trao đổi với phụ huynh

Thứ năm ngày 17 tháng 10 năm 2024

I. Mục đích

- Trẻ biết cách chơi với vòng, đặc điểm, màu sắc của vòng. Trẻ nhớ được tên bài thơ, tên tác giả, hiểu nội dung bài thơ: Chỗi ngoan. Trẻ biết bê ghế bằng hai tay một tay giữ thành ghế, một tay cầm mép ghế và bê ngang bụng
- Phát triển tư duy và sự khéo léo của đôi bàn tay. Luyện kỹ năng nghe và phát triển ngôn ngữ đọc, trẻ đọc rõ lời cùng cô bài thơ chỗi ngoan. Hình thành cho có kỹ năng bê ghế khi bê đi nhẹ nhàng, mắt nhìn thẳng và cất vào đúng nơi quy định
- Trẻ hứng thú chơi với đồ chơi ngoài trời an toàn. Giữ gìn vệ sinh sạch sẽ

II. Chuẩn bị

- Vòng, đồ chơi ngoài trời...
- Chiếc chỗi. Tranh thơ, xa bàn
- Ghế... Đồ chơi ở các góc

II. Tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Dạo chơi ngoài trời * Chơi với vòng <ul style="list-style-type: none">- Cô cho trẻ hát và lái ô tô- Cô hỏi trẻ các con đang cầm gì trên tay- Vòng có màu gì?- Vòng có dạng hình gì?- Vòng có tác dụng gì?- Được làm bằng gì?- Cô cho trẻ chơi- Cô hỏi các con đang chơi với gì?- Cô lồng giáo dục và nhận xét tuyên dương * TCVD: Cáo và thỏ <ul style="list-style-type: none">- Cô giới thiệu tên TC và nhắc cách chơi luật chơi- Cô cho trẻ chơi 2 – 3 lần * Chơi tự do: Đồ chơi ngoài trời	Trẻ hát cùng cô Trả lời Trẻ chơi Trẻ trả lời Trẻ chơi vui vẻ Chơi theo ý thích

<p>- Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi và cho trẻ chơi theo ý thích.</p> <p>2. Chơi - tập có chủ định</p> <p>+ Thơ: Chổi ngoan</p> <p>a: Hoạt động 1: Gây hứng thú:</p> <p>- Cho trẻ nghe bài hát: Bé quét. Hỏi trẻ:</p> <p>+ Các con vừa nghe bài hát gì? + Bài hát nói về cái gì?</p> <p>- Cô dẫn dắt vào bài.</p> <p>b: Hoạt động 2: Trọng tâm</p> <p>- Cô giới thiệu bài thơ “ Chổi ngoan” của tác giả Vũ Thanh Tâm.</p> <p>- Cô đọc diễn cảm bài thơ lần 1.</p> <p>- Cô hỏi:</p> <p>+ Cô vừa đọc bài thơ gì?</p> <p>- Cô đọc lần 2 kết hợp động tác minh họa.</p> <p>- Đàm thoại giảng nội dung bài thơ:</p> <p>+ Cô vừa đọc bài thơ gì?</p> <p>+ Bài thơ nói về cái gì?</p> <p>+ Chổi để làm gì?</p> <p>+ Buổi sáng chổi quét gì?</p> <p>+ Buổi chiều chổi quét gì?</p> <p>- Động viên khích lệ trẻ nói.</p> <p>- Giáo dục trẻ quét nhà giúp bà giúp mẹ, giữ vệ sinh sạch sẽ.</p> <p>* Dạy trẻ đọc thơ:</p> <p>+ Cho cả lớp đọc cùng cô nhiều lần 2 – 3 lần.</p> <p>+ Tổ, nhóm đọc.+ Cá nhân đọc. Cô chú ý sửa sai cho trẻ.</p> <p>- Cho cả lớp đọc lại 1 lần</p> <p>- Cô hỏi trẻ lại tên bài thơ</p> <p>- Cô kết hợp sa bàn</p> <p>- Cô nhận xét tuyên dương</p> <p>c: Hoạt động 3. Kết thúc: Cô cho trẻ chơi: Tập quét nhà.</p> <p>+ T/C: Kéo cưa lừa xẻ: Cô cho trẻ chơi 2 – 3 lần</p> <p>3. Chơi - tập buổi chiều</p> <p>* Trò chơi: Cặp sỏi bỏ rổ</p> <p>- Cô giới thiệu tên Tc, Cc cho trẻ chơi 2 – 3 lần</p> <p>* Dạy trẻ kỹ năng bê ghế đúng cách</p> <p>- Bước 1: Một tay cầm thành, một tay cầm mặt ghế</p> <p>- Bước 2: Bê ghế cách người 10cm.</p> <p>- Bước 3: Bê nhẹ nhàng đi đến vị trí để ghế</p> <p>- Bước 4: Đặt ghế ngay ngắn vào chỗ ngồi</p> <p>> Giáo dục trẻ khi các con lấy ghế và cất vào đúng nơi quy định và biết giữ gìn ghế cẩn thận</p>	<p>Trẻ lắng nghe Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ đọc thơ Tổ, nhóm, cá nhân Trẻ đọc Trẻ trả lời Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ chơi</p> <p>Trẻ chơi vui vẻ</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ thực hành Trẻ trả lời Trẻ chơi theo ý thích</p>
---	--

<ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ thực hành bê ghé - Cô hỏi trẻ các con đang làm gì? - Cô nhận xét tuyên dương * Chơi tự chọn: Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi 	
---	--

Đánh giá trẻ cuối ngày

Điều chỉnh bổ sung và kết quả tiếp theo.

Trao đổi với phụ huynh

Thứ sáu ngày 18 tháng 10 năm 2024

I. Mục đích

- Biết tên gọi, đặc điểm, cách chơi với phấn. Trẻ biết dùng khối nhựa xếp được ô tô, biết được màu xanh, đỏ, vàng của các khối nhựa, Biết tập lau tủ đồ chơi.
- Rèn kỹ năng cầm phấn, cầm bút và vẽ nguệch ngoạc theo ý thích. Rèn luyện sự khéo léo của các ngón tay cho trẻ khi cầm khối nhựa bằng 2 đầu ngón tay, xếp cạnh nhau, xếp chồng. Luyện kỹ năng sống cho trẻ tự phục vụ
- Giữ gìn đồ dùng, đồ chơi cẩn thận. Giữ gìn vệ sinh sạch sẽ. Tích cực tham gia các hoạt động.

II. Chuẩn bị

- Phấn, Tranh vẽ mưa , đồ chơi ngoài trời
- Các khối nhựa màu xanh, đỏ, mẫu ô tô, rổ.
- Khăn lau, đồ chơi....

III. Tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Dạo chơi ngoài trời * Chơi với phấn, vẽ mưa - Cô cho trẻ đi dạo quanh sân trường hít thở không khí trong lành. - Cho trẻ quan sát viên phấn và hỏi: + Đây là cái gì? + Phấn màu gì?	Trẻ đi dạo Trẻ trả lời Trẻ trả lời

<p>+ Phân dùng để làm gì? - Cho trẻ quan sát tranh vẽ mưa, cô hỏi: + Đây là cái gì? + Mưa được vẽ thế nào? - Cô cầm phấn và vẽ mưa cho trẻ xem. Vừa làm cô vừa nói cách vẽ. - Cô phát phấn cho trẻ vẽ. Động viên khích lệ trẻ kịp thời. - Giáo dục trẻ biết khi chơi xong phải rửa tay sạch * TCVD: Trời nắng, trời mưa - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi. - Cho trẻ chơi 2 – 3 lần. - Cô bao quát và động viên trẻ sau mỗi lần chơi. * Chơi tự do: Đồ chơi ngoài trời - Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi và cho trẻ chơi theo ý thích. 2. Chơi - tập có chủ định: HD: Xếp ô tô a: Hoạt động 1. Gây hứng thú: - Cô cho trẻ hát bài: Em tập lái ô tô. - Hỏi trẻ: + Các con vừa hát bài gì? + Bài hát nói về ai? + Bạn nhỏ tập lái cái gì? - Cô dẫn dắt vào bài. b: Hoạt động 2. Trọng tâm - Cô cho trẻ quan sát ô tô mẫu, cô hỏi: + Đây là cái gì? + Ô tô màu gì? + Khối gì đây? - Cô xếp lần 1 không giải thích. - Cô xếp mẫu lần 2 phân tích cách xếp: Cô đặt khối chữ nhật ngay ngắn, cô đặt khối vuông chồng khít lên khối chữ nhật làm đầu xe. Thế là cô đã xếp được chiếc ô tô tải rồi. - Cho trẻ xếp: Cô quan sát, hướng dẫn trẻ, cô hỏi: + Con đang làm gì? + Khối nhựa màu gì? + Con xếp ô tô tải làm gì? - Cô động viên khích lệ trẻ xếp. Cô tới hướng dẫn những trẻ kém. - Cho trẻ trưng bày sản phẩm. Cô nhận xét và giáo dục trẻ biết yêu quý sản phẩm mình làm ra và biết giữ gìn đồ dùng, đồ chơi. c: Hoạt động 3: Kết thúc: Cô cho trẻ chơi: Lái ô tô + TC: Ô tô về bến: Cô cho trẻ chơi 2 – 3 lần</p>	<p>Trẻ chú ý Trẻ thực hiện Trẻ chơi vui vẻ Trẻ chơi tự do Trẻ hát Trẻ trả lời Trẻ quan sát Trẻ trả lời Trẻ lắng nghe Trẻ xếp Trẻ trả lời Trẻ trưng bày Trẻ chơi vui vẻ Trẻ chơi vui vẻ Trẻ trả lời</p>
--	--

<p>3. Chơi - tập buổi chiều</p> <p>* Trò chơi: Mèo và chim sẻ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi. - Cô chơi cùng trẻ 3 – 4 lần. <p>* Dạy trẻ kỹ năng lau tủ đồ chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô dẫn trẻ đến các góc trò chuyện về tủ đựng đồ chơi + Đây là gì? + Tủ đựng đồ chơi - Cô thấy tủ đựng đồ chơi rất bẩn, nay cô cùng các con lau tủ cho cô nhé - Trẻ thực hiện - Cô cầm khăn lau ẩm rồi hướng dẫn trẻ lau. Chia trẻ ra các góc (khi trẻ lau cô đến từng góc hướng dẫn kỹ cho trẻ lau > Giáo dục trẻ bảo vệ đồ chơi không bị bẩn, khi chơi không vứt đồ ra ngoài <p>* Chơi tự chọn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi và vào các góc chơi, chơi theo ý thích. 	<p>Trẻ thực hiện</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ chơi tự do theo ý thích</p>
---	--

Đánh giá trẻ cuối ngày

Điều chỉnh bổ sung và kết quả tiếp theo:

Trao đổi với phụ huynh

NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ CỦA BGH

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Tân tiến, ngày..... tháng..... năm 2024

Phó hiệu trưởng

Phạm Thị Huệ

KẾ HOẠCH TUẦN III
Chủ đề nhánh: Đồ chơi trong lớp
Thời gian thực hiện: 1 tuần. Từ ngày 21 / 25/ 10 / 2024

I. Mục đích yêu cầu

1. Kiến

- Trẻ biết tên gọi, đặc điểm, màu sắc, cách chơi đồ chơi.
- Biết tên và hiểu được ý nghĩa của bài hát “Quốc ca”; biết tên bài tập và biết các động tác trong bài thể dục sáng: Tập với bóng.
- Biết tên góc chơi và các trò chơi thao tác vai: Bé em, nấu ăn, bán hàng,.....

2. Kỹ năng:

- Trẻ phát âm rõ, trả lời được các câu hỏi: Đây là cái gì? Màu gì? Để làm gì?.
- Chú ý lắng nghe bài hát “Quốc ca”; Trẻ hít vào, thổi ra khi làm động tác “Thổi bóng”. Trẻ phối hợp tay, chân khi tập bài thể dục sáng.
- Trẻ làm các thao tác như: Ru em, cho em ăn, cho em ngủ, trẻ biết giở sách, xem tranh, trẻ cầm dây khâu vòng thành chuỗi, trẻ cầm bút và di màu....

3. Thái độ:

- Trẻ thích đến lớp, chơi đoàn kết cùng bạn, không tranh giành đồ chơi,
- Hứng thú tập thể dục.
- Có ý thức giữ gìn đồ chơi cẩn thận.

II. Chuẩn bị

- Phòng, lớp sạch sẽ, thoáng, có đủ đồ chơi, tranh, ảnh.
- Sân tập sạch sẽ, đảm bảo an toàn, xắc xô.
- Tranh ảnh theo chủ đề, đồ chơi ở các góc.
- + Góc búp bê: Búp bê, bát, thìa, ca cốc,...
- + Góc sách truyện: Tranh, ảnh về đồ chơi ở các góc.
- + Góc HDVĐV: Các khối nhựa tam giác, vuông, chữ nhật, hạt vòng, dây, sáp màu giấy vẽ....

III. Tổ chức hoạt động

Thời gian	Hoạt động giáo dục				
	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu
Đón trẻ	<p>* Đón trẻ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô làm vệ sinh, thông thoáng phòng nhóm sạch sẽ, chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi ở các góc. - Đón trẻ từ 6h 45 đến 7h 45 phút. - Trao đổi nhanh với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ. 				
Trò Chuyện	<p>* Nội dung dự kiến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện: với trẻ về đồ chơi ở lớp: Tên gọi, đặc điểm, cách chơi và cách giữ gìn các đồ dùng, đồ chơi trong lớp - Giáo dục trẻ chơi đồ chơi không được quăng, ném đồ chơi, chơi xong phải biết cất đồ chơi đúng nơi quy định. - Cho trẻ nghe bài hát “Quốc ca” vào sáng thứ 2. <p>* Sự kiện nổi bật trong tuần: BTPTC: Tập với bóng</p>				

<p>Thể dục sáng</p>	<p>a. Khởi động: Cho trẻ làm “ Một đoàn tàu” kết hợp các kiểu đi: đi chậm, đi nhanh, chạy, đi bình thường. Sau đó đứng lại thành vòng tròn.</p> <p>b. Trọng động: Cho trẻ tập cùng cô các động tác: - ĐT1: Thổi bóng (2 – 3 lần) + TTCB: Đứng tự nhiên, bóng để dưới chân, 2 tay giơ trước miệng. - ĐT2: Đưa bóng lên cao (2 – 3 lần) + TTCB: Đứng tự nhiên, 2 tay cầm bóng để ngang ngực. + Tập: “Đưa bóng lên cao” trẻ 2 tay cầm bóng đưa thẳng lên cao. Sau về TTCB. - ĐT3: Cầm bóng lên (2 – 3 lần) + “ Cầm bóng lên” : Trẻ cúi xuống, 2 tay cầm bóng giơ ngang ngực. + “ Để bóng xuống” Trẻ cầm bóng cúi xuống, đặt bóng xuống sàn. - ĐT4: Bóng nảy (2 – 3 lần) + TTCB: Trẻ đứng thoải mái, 2 tay cầm bóng. + Tập: Trẻ nhảy bật tại chỗ, vừa nhảy vừa nói: Bóng nảy</p> <p>c. Hồi tĩnh: - Cho trẻ đi nhẹ nhàng xung quanh sân tập 1 vài vòng.</p>				
<p>Dạo chơi ngoài trời</p>	<p>* Trò chuyện ngày chủ nhật - Trò chơi: Cáo và thỏ</p>	<p>* Chơi với nước - Trò chơi: Trời nắng, trời mưa</p>	<p>* Chơi với vỏ sò - Trò chơi: Ném bóng vào vòng</p>	<p>* Chơi với lá cây. - Trò chơi: Ô tô về bến</p>	<p>* Chơi với vỏ chai - Trò chơi: Đá bóng</p>
<p>Chơi - tập có chủ định</p>	<p>* Vận động: Tung – bắt bóng cùng cô khoảng cách 1m – 1, 2m - TC: Đá Bóng + Hát bài: Quả bóng tròn tròn</p>	<p>* NB: Ô tô, tàu hỏa + T/C: Đoàn tàu nhỏ xíu + Đọc thơ: Con tàu.</p>	<p>* Âm nhạc: VĐTN: Đôi dép (TT) - Nghe hát: Đi chơi? + Hát nhảy theo vũ rửa tay</p>	<p>* Kể chuyện: Chiếc xích đu màu đỏ + T/C: Bắt chước tiếng kêu của ô tô, xe máy, xe đạp</p>	<p>* HĐ: Xâu vòng tặng bạn + Đọc thơ: Bạn mới</p>
<p>Chơi tự do</p>					
<p>Chơi, hoạt động góc</p>	<p>- Góc búp bê: Nấu ăn, Cho em ăn, ru em ngủ - Góc HDVĐV: Xây vườn hoa, xâu vòng hoa lá, xếp nhà cho búp bê... - Góc sách, truyện: Xem tranh về đồ chơi * Cô cho trẻ thăm quan đồ chơi ở các góc và trò chuyện với trẻ: + Đây là cái gì?</p>				

	<p>+ Khỏi nhựa màu gì? + Tranh vẽ cái gì? Đồ chơi màu gì? + Con thích chơi với đồ chơi gì? + Con chơi cùng bạn nào? + Khi chơi phải làm sao? *Cô gợi ý cho trẻ vào các góc chơi, bao quát động viên trẻ chơi. Cô chơi cùng trẻ và gợi hỏi: - Góc HDVDV: + Con đang xếp cái gì? + Khỏi nhựa màu gì? Con xếp nhà tặng ai? + Con xâu vòng màu gì? + Đây là đồ chơi gì? - Góc sách, truyện: + Tranh vẽ cái gì đây? + Đồ chơi màu gì? + Đồ chơi này chơi thế nào? - Góc Búp bê: + Con đang nấu món gì? + Con cho em ăn gì? + Con ru em ngủ đi. - Cô chú ý hướng dẫn, chơi cùng trẻ kém. *Kết thúc - Cô nhận xét và cho trẻ cất đồ chơi.</p>				
<p>Chơi - tập buổi chiều</p>	<p>-Trò chơi: Chi chi chànhchành * Dạy trẻ kĩ năng cất bát khi ăn xong</p>	<p>-Trò chơi: Con bọ dừa *VĐTN: Đôi dép</p>	<p>- Trò chơi: Lộn cầu vòng. * Dạy kỹ năng đi cầu thang</p>	<p>-Trò chơi: Chi chi chành chành * Dạy trẻ kỹ năng đội mũ bảo hiểm</p>	<p>- Trò chơi: Kéo cưa lừa xẻ. * Dạy trẻ kỹ năng đánh răng dưới sự giúp đỡ của cô</p>
	<p>Chơi tự chọn</p>				
<p>Vệ sinh trẻ</p>	<p>- Vệ sinh sạch sẽ, chải đầu, quần áo gọn gàng trước khi ra về. - Dạy trẻ biết chào cô khi ra về. - Động viên trẻ ngày mai đi học ngoan hơn. - Trao đổi với phụ huynh về một ngày hoạt động của trẻ ở lớp và những sở thích của trẻ khi ở nhà. Trẻ chơi tự do chuẩn bị ra về.</p>				

KẾ HOẠCH NGÀY
Thứ hai ngày 21 tháng 10 năm 2024

I. Mục đích

- Bé kể được ngày chủ nhật bé làm được những gì. Trẻ biết nhớ được tên bài tập và tung, bắt bóng bằng hai tay. Trẻ biết sau khi ăn xong trẻ biết bê bát ra để vào khay, thìa bỏ ra khay khác, các bát chồng lên nhau
- Cung cấp vốn từ cho trẻ, trẻ ghi nhớ có chủ định, tập nói về ngày chủ nhật bằng lời nói đơn giản. Rèn cho trẻ có kỹ năng tung, bắt bóng khoảng cách 1m, 1,2m. Rèn cho trẻ có kỹ năng sống tự phục vụ bản thân
- Trẻ hứng thú tham gia tập thể dục. Trẻ chơi đồ chơi đoàn kết cùng bạn.

II. Chuẩn bị

- Nội dung trò chuyện, đồ chơi ngoài trời...
- Phấn, bóng, 2 rô. Phòng thể chất.....
- Hai khay, bát, thìa

III. Tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>1. Dạo chơi ngoài trời</p> <p>* Trò chuyện cùng trẻ về ngày chủ nhật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô và trẻ ngồi bên nhau ở bên ngoài cùng trò chuyện hỏi trẻ: + Đố các con biết hôm nay là thứ mấy? + Hôm qua là ngày gì? + Chủ nhật là ngày nghỉ các con làm những gì? được đi chơi ở đâu? + Các con đi bằng gì? - Giờ các con hãy kể về ngày chủ nhật của mình nhé (mời từng trẻ kể). - Cô kể về ngày chủ nhật của cô cho trẻ nghe. - Giáo dục trẻ vâng lời người lớn... <p>* TCVD: Cáo và thỏ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi. - Cho trẻ chơi 2 – 3 lần. - Cô bao quát và động viên trẻ sau mỗi lần chơi. <p>* Chơi tự do</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chơi với đồ chơi ngoài trời - Cô bao quát trẻ chơi <p>2. Chơi - tập có chủ định</p> <p>+ Vận động: Tung – bắt bóng khoảng cách 1m – 1,2m</p> <p>+ TC: Đá bóng</p> <p>a: Hoạt động 1 :</p> <p>* Khởi động</p> <p>Cho trẻ làm đoàn tàu khởi động đi các kiểu đi: chậm, nhanh, chạy, đi bình thường. Sau đó đứng lại thành vòng tròn.</p> <p>b: Hoạt động 2 : Trọng động</p> <p>* BTPTC: Tập với bóng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ tập cùng cô các động tác. + ĐT 1: Đưa bóng lên cao (tập 3 – 4 lần) + ĐT 2: Cầm bóng lên (tập 2 – 3 lần) + ĐT 3: Bóng nảy (tập 3 – 4 lần) 	<p>Trẻ trả lời.</p> <p>Trẻ trả lời.</p> <p>Trẻ kể. Nghe cô kể.</p> <p>Trẻ chơi hứng thú.</p> <p>Trẻ chơi</p> <p>Trẻ đi các kiểu</p> <p>Trẻ tập</p>

<p>Động viên khích lệ trẻ tập.</p> <p>* VĐCB: Tung – bắt bóng khoảng cách 1m – 1,2m</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu tên bài tập. - Cô tập mẫu lần 1 không giải thích. - Cô tập mẫu lần 2 và phân tích: Cô cầm bóng bằng hai tay đứng đối diện với trẻ, khi có hiệu lệnh cô dùng tay tung bóng cho trẻ - trẻ dùng 2 tay bắt bóng và chú ý khi bắt bóng không làm rơi bóng xuống đất. Cứ như vậy trẻ tung lại cho cô, tung đi tung lại nhiều lần. - Cô hỏi trẻ tên BTĐ. - Trẻ thực hiện: Cô cho trẻ đứng thành vòng tròn, cô đứng ở giữa. Cô lần lượt tung bóng cho trẻ đỡ và trẻ tung lại cho cô. Cô chú ý hướng dẫn trẻ tập. - Lần 2 cô cho trẻ tập dưới hình thức thi đua. - Hỏi trẻ: Con vừa làm gì? - Giáo dục trẻ tập thể dục cho khỏe mạnh, nhanh nhẹn. - Cô gọi 1 trẻ lên tập lại. <p>* TC: Đá bóng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi - Cho trẻ chơi 2- 3 lần. - Cô nhận xét, tuyên dương <p>c: Hoạt động 3: Hôi tnh: Cô cho trẻ đi nhẹ nhàng 1 – 2 vòng</p> <p>+ Hát: Quả bóng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cùng trẻ hát 2 – 3 lần <p>3. Chơi - tập buổi chiều</p> <p>* Trò chơi: Chi chi chành chành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi. - Cô chơi cùng trẻ 2 – 3 lần. <p>* Kỹ năng cất bát khi ăn xong</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: Cô thực hiện mẫu thao tác cất bát cho trẻ quan sát . - Bước 2: Cô cho trẻ thực hiện thao tác cất bát . - Bước 3: Khi cất bát trẻ bê bát bằng 2 tay, bê bát ra khay để, thìa để ra ngoài khay, còn bát chồng lên nhau gọn gàng. - Cô cho trẻ thực hiện (Cô bao quát lớp và giúp đỡ trẻ, động viên và khích lệ trẻ) - Cô hỏi trẻ các con đang làm gì. <p>* Chơi tự chọn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi và vào các góc chơi, chơi theo ý thích. 	<p>Trẻ chú ý</p> <p>Trẻ trả lời Trẻ tập</p> <p>Trẻ tập</p> <p>Trẻ trả lời Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ chơi</p> <p>Trẻ đi nhẹ nhàng</p> <p>Trẻ hát</p> <p>Trẻ chơi</p> <p>Trẻ quan sát</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ thực hiện</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ chơi theo ý thích</p>
--	--

Đánh giá trẻ cuối ngày

Điều chỉnh bổ sung và kết quả tiếp theo:

Trao đổi với phụ huynh

Thứ ba ngày 22 tháng 10 năm 2024

I. Mục đích

- Trẻ biết được một vài đặc điểm của nước, biết các trò chơi với nước. Trẻ biết được tên, đặc điểm của đồ chơi ô tô, tàu hỏa, biết cách chơi với đồ chơi. Biết VĐTN bài hát “Đôi Dép”.

- Hình thành cho trẻ kỹ năng phân biệt được nước sạch, nước bẩn, chơi thả thuyền trên nước. Cung cấp vốn từ cho trẻ, trả lời được các câu hỏi của cô về đặc điểm, công dụng của đồ chơi: Ô tô, tàu hỏa. Rèn kỹ năng hát vận động đúng nhịp cùng cô

- Biết giữ gìn, bảo vệ nguồn nước sạch sẽ, sử dụng tiết kiệm nước. Biết giữ gìn đồ chơi cẩn thận. Hứng thú tham gia hoạt động âm nhạc.

II. Chuẩn bị

- Chậu nước, thuyền giấy, khu trải nghiệm, đồ chơi ngoài trời

- Đồ chơi ô tô, tàu hỏa, lô tô, rô.

- Phòng nhạc

III. Tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Dạo chơi ngoài trời * Chơi với nước. - Cô cho trẻ đi dạo quanh sân trường hít thở không khí trong lành và hát bài: Đi chơi. - Cô cho trẻ quan sát chậu nước và trò chuyện: + Đây là cái gì? + Nước có màu gì? + Nước được đựng bằng cái gì? + Nước dùng để làm gì? - Cô để 2 chậu nước: sạch và bẩn cho trẻ quan sát và so sánh. + Chậu nước nào sạch? + Chậu nước nào bẩn? + Vì sao con biết? + Con biết những trò chơi gì với nước? - Cho trẻ chơi thả thuyền trên nước.	Trẻ đi dạo và hát Trẻ quan sát Trẻ trả lời Trẻ trả lời Trẻ trả lời Trẻ chơi

<p>- Giáo dục trẻ biết giữ gìn và bảo vệ nguồn nước sạch, để bảo vệ đôi mắt, và sức khỏe, sử dụng nước tiết kiệm, không lãng phí.</p>	Trẻ lắng nghe
<p>* Trò chơi: Trời nắng, trời mưa - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi. - Cho trẻ chơi 2 – 3 lần. - Cô bao quát và động viên trẻ sau mỗi lần chơi.</p>	Trẻ chơi
<p>* Chơi tự do - Cô cho với đồ chơi ngoài trời, cô bao quát trẻ chơi</p>	Trẻ chơi tự do
<p>2. Chơi - tập có chủ định:</p>	
<p>NB: Ô tô, tàu hỏa</p>	
<p>a: Hoạt động 1: Gây hứng thú</p>	
<p>- Cô cho trẻ chơi trò chơi: Lái ô tô + Con vừa chơi trò chơi gì? + Ô tô kêu thế nào? - Cô dẫn dắt vào bài.</p>	Trẻ chơi Trẻ trả lời
<p>b: Hoạt động 2: Trọng tâm:</p>	
<p>+ Quan sát ô tô (Phát âm ô tô)</p>	
<p>- Cô đưa ô tô đồ chơi ra và hỏi trẻ: + Đây là cái gì? + Ô tô màu gì? + Ô tô có gì đây? + Bánh xe đâu? + Ô tô này chơi thế nào?</p>	Trẻ quan sát Trẻ trả lời
<p>- Động viên khích lệ trẻ nói. - Cô nói: Đây là chiếc ô tô đồ chơi, ô tô màu xanh, có bánh xe, đầu xe, đuôi xe. Ô tô này chơi bằng cách đẩy xe.</p>	Trẻ chú ý
<p>* Quan sát tàu hỏa (Phát âm tàu hỏa).</p>	
<p>- Cô đưa chiếc tàu hỏa ra và hỏi trẻ: + Cái gì đây? + Tàu hỏa màu gì? + Đây là cái gì? + Đầu tàu đâu? + Các toa tàu đâu? + Tàu hỏa này chơi thế nào? - Cô khích lệ trẻ nói. - Cô khái quát lại.</p>	Trẻ trả lời Trẻ trả lời
<p>- Cho trẻ chơi: Ai nói nhanh 2 – 3 lần</p>	Trẻ chơi
<p>c: Hoạt động 3 Kết thúc: Cô nhận xét tuyên dương</p>	
<p>+ Cô cho trẻ chơi trò chơi: Một đoàn tàu, cô cùng trẻ chơi 2 – 3 lần * Đọc thơ: con tàu. Cô cho trẻ đọc cùng cô 2-3 lần.</p>	Trẻ chơi
<p>3. Chơi - tập buổi chiều</p>	
<p>* Trò chơi: Con bọ dừa</p>	
<p>- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi. - Cô chơi cùng trẻ 3 – 4 lần.</p>	Trẻ chơi
<p>* VĐTN: Đôi dép</p>	
<p>- Cô giới thiệu tên bài hát, tác giả. Cô hát và vận động mẫu 1 lần.</p>	Trẻ lắng nghe

<ul style="list-style-type: none"> - Hỏi trẻ tên bài hát. - Cô hát và vận động mẫu lần 2 phân tích kỹ các thao tác vận động. - Gọi 1 trẻ lên vận động thử. - Cho trẻ đứng thành hàng ngang và vận động 2 – 3 lần. - Cô động viên khích lệ trẻ vận động. - Cho từng tổ, nhóm vận động. - Cho cá nhân trẻ vận động. Cô sửa sai cho trẻ. - Hỏi trẻ: Con vừa hát và vận động bài gì? - Cô vận động lại 1 lần. * Chơi tự chọn - Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi và vào các góc chơi, chơi theo ý thích. 	<p>Trẻ lời trả Trẻ quan sát</p> <p>Trẻ vận động</p> <p>Tổ, nhóm Cá nhân Trẻ trả lời Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ chơi theo ý thích.</p>
--	---

Đánh giá trẻ cuối ngày

Điều chỉnh bổ sung và kết quả tiếp theo:

Trao đổi với phụ huynh

Thứ tư ngày 23 tháng 10 năm 2024

I. Mục đích

- Trẻ biết đặc điểm, màu sắc và cách chơi các trò chơi với vòng. Trẻ biết vận động cùng cô, nói được tên bài hát, tên tác giả, chú ý nghe cô hát. Trẻ biết đi lên, đi xuống vịn thành cầu thang
- Luyện kỹ năng cho trẻ chơi với vòng, trẻ chơi sáng tạo. Rèn kỹ năng vận động cùng cô, nói được tên bài hát, tên tác giả . Hình thành cho trẻ có kỹ năng khi đi lên hay xuống cầu thang
- Trẻ có ý thức giữ gìn đồ dùng, đồ chơi cẩn thận, giữ gìn môi trường luôn sạch sẽ, vui chơi đoàn kết

II. Chuẩn bị

- Mỗi trẻ 1 vòng, đồ chơi ngoài trời sạch sẽ.
- Xắc xô, thanh phách, mõ
- Cầu thang

III. Tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>1.Đạo chơi ngoài trời</p> <p>* Chơi với vỏ sò</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ hát và lái ô tô - Cô hỏi trẻ các con đang cầm gì trên tay - Vỏ sò có những màu gì? - Cô cho trẻ chơi - Cô hỏi các con đang chơi với gì? - Cô lồng giáo dục. <p>* Trò chơi: Ném bóng vào vòng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi.Cho trẻ chơi 2 – 3 lần. - Cô bao quát và động viên trẻ sau mỗi lần chơi <p>* Chơi tự do</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho với đồ chơi ngoài trời, cô bao quát trẻ chơi <p>2. Chơi - tập có chủ định</p> <p>Âm nhạc:</p> <p>+ NDC: VĐTN: Đôi dép: (TT)</p> <p>+ NDKH: Nghe hát: Đi chơi</p> <p>a: Hoạt động 1. Gây hứng thú:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ chơi trò chơi: Trời tối, trời sáng. - Cô cho trẻ quan sát : Đôi dép <p>+ Đây là cái gì?</p> <p>+ Đôi dép màu gì?</p> <p>+ Dép dùng để làm gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô dẫn dắt vào bài. <p>b: Hoạt động 2 Trọng tâm</p> <p>* VĐTN: Đôi dép(TT)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu tên bài hát, tác giả. Cô hát và vận động mẫu 1 lần. - Hỏi trẻ tên bài hát. - Cô hát và vận động mẫu lần 2 phân tích kỹ các thao tác vận động. - Gọi 1 trẻ lên vận động thử. - Cho trẻ vận động 2 – 3 lần. - Cô động viên khích lệ trẻ vận động. - Cho từng tổ, nhóm vận động. - Cho cá nhân trẻ vận động. Cô sửa sai cho trẻ. - Hỏi trẻ: Con vừa hát và vận động bài gì? - Cô vận động lại 1 lần. <p>* Nghe hát: Đi chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu tên bài hát, tên tác giả. - Cô hát cho trẻ nghe lần 1. Hỏi trẻ tên bài hát, tên tác giả. - Cô hát lại bài hát kết hợp vỗ tay. 	<p>Trẻ hát cùng cô</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ chơi</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ chơi</p> <p>Trẻ chơi theo ý thích</p> <p>Trẻ chơi cùng cô</p> <p>Trẻ quan sát</p> <p>Trả lời</p> <p>Lắng nghe</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ chú ý lên cô</p> <p>Trẻ vận động</p> <p>Trẻ vận động</p> <p>Tổ, nhóm. Cá nhân</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ chú ý nghe cô</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ ngẫu hứng</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Đàm thoại: + Cô vừa hát bài gì? <li style="padding-left: 20px;">+ Bài hát nói về cái gì? <li style="padding-left: 20px;">+ Dép để làm gì? - Giáo dục trẻ phải đi dép thường xuyên để giữ cho đôi chân luôn sạch sẽ. - Cô động viên khích lệ trẻ nói. - Cô hát lại 1 – 2 lần. Khích lệ trẻ ngẫu hứng cùng cô. <p>c: Hoạt động 3: Kết thúc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô nhận xét tuyên dương + Hát nhảy theo vũ điệu rửa tay cô và trẻ hát nhảy 2 – 3 lần <p>3. Chơi - tập buổi chiều</p> <p>* Trò chơi: Lộn cầu vồng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi. - Cô chơi cùng trẻ 3 – 4 lần. <p>* Dạy kỹ năng đi cầu thang:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: Trẻ xác định vị trí đi để vịn tay vào thành cầu thang. - Bước 2: Bước từng bậc một, không bước liền 2 bước khi đi. - Bước 3: Khi đi không ngả lưng, không nhìn về phía sau, đi thẳng để tránh bị ngã. - Cô cho trẻ thực hành đi, cô bao quát và giúp đỡ trẻ - Cô lồng giáo dục. <p>* Chơi tự chọn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi và vào các góc chơi, chơi theo ý thích. 	<p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ ngẫu hứng</p> <p>Trẻ nhảy theo cô</p> <p>Trẻ chơi</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ thực hành</p> <p>Trẻ chơi theo ý thích</p>
---	---

Đánh giá trẻ cuối ngày

Điều chỉnh bổ sung và kết quả tiếp theo:

Trao đổi với phụ huynh:

Thứ năm ngày 24 tháng 10 năm 2024

I. Mục đích

- Trẻ biết cách chơi với lá cây và các TC với lá cây. Biết tên truyện và tên nhân vật trong truyện. Trẻ biết ý thức được việc đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông rất quan trọng.

- Phát triển kỹ năng khéo léo khi trẻ chơi với lá cây. Cung cấp vốn từ cho trẻ, trẻ trả lời được các câu hỏi cô đưa ra, nói được tên truyện. Trẻ có kỹ năng cầm quai đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông

- Trẻ hứng thú tham gia tập học. Trẻ có ý thức giữ gìn đồ chơi cẩn thận, vui chơi đoàn kết.

II. Chuẩn bị

- Rổ, lá cây, hạt hạt, sỏi, phấn

- Tranh minh họa, xa bàn

- mũ bảo hiểm

III. Tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>1. Dạo chơi ngoài trời</p> <p>* Chơi với lá cây</p> <p>- Cô cho trẻ đi dạo quanh sân trường hít thở không khí trong lành và hỏi trẻ:</p> <p>+ Con thấy thời tiết hôm nay thế nào?</p> <p>- Cô khuyến khích trẻ trả lời.</p> <p>- Giáo dục trẻ mặc quần áo phù hợp với thời tiết để đề phòng cảm lạnh.</p> <p>- Cho trẻ quan sát cây cối và hỏi trẻ:</p> <p>+ Đây là cây gì?</p> <p>+ Thân cây đâu?</p> <p>+ Lá cây đâu? Lá cây màu gì?</p> <p>+ Khi lá cây vàng, úa thì làm sao?</p> <p>+ Trên sân trường các con thấy gì?</p> <p>+ Các con biết những trò chơi gì với lá cây?</p> <p>- Cho trẻ chơi: Xâu lá cây, nhặt lá cây. Cô động viên khích lệ trẻ chơi</p> <p>- Khuyến khích trẻ nói và gọi tên.</p> <p>- Giáo dục trẻ khi chơi xong phải biết nhặt lá để vào thùng rác.</p> <p>* Trò chơi: Ô tô về bến</p> <p>- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi.</p> <p>- Cho trẻ chơi 2 – 3 lần.</p> <p>- Cô bao quát và động viên trẻ sau mỗi lần chơi</p> <p>* Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời</p> <p>Cô bao quát trẻ chơi.</p> <p>2. Chơi - tập có chủ định</p> <p>+ Kể chuyện: Chiếc xích đu màu đỏ</p> <p>a: Hoạt động 1: Gây hứng thú</p> <p>- Cho trẻ xem những đồ chơi, cô hỏi: Cái gì đây? để làm gì?</p>	<p>Trẻ đi dạo</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ quan sát</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ chơi với lá</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ chơi</p> <p>Trẻ chơi</p> <p>Trẻ trả lời</p>

<p>b: Hoạt động 2: Trong tâm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô kể cho trẻ nghe 1 lần, gt tên câu chuyện, tên tác giả. - Cô kể lần lần 2, kết hợp với tranh minh họa, hỏi trẻ cô kể chuyện gì? - Cô nói nội dung câu chuyện <p>* Đàm thoại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô vừa kể cho các con nghe câu chuyện gì? - Trong câu chuyện có chiếc xích đu màu gì? - Có những bạn nào chơi ở đó? - Các bạn đang chơi chiếc xích đu bị làm sao? <p>+ Giáo dục: Khi chơi đồ chơi các con không được tranh giành đồ chơi, chơi đoàn kết không đánh nhau. Khi chơi không cho đồ chơi lên miệng, chơi xong phải cất đồ chơi vào đúng nơi quy định, rồi rửa tay sạch sẽ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô kể lại lần 3 kết hợp xa bàn, hỏi trẻ tên truyện? - Cô hỏi lại trẻ tên truyện <p>c: Hoạt động 3 Kết thúc: Cô cho trẻ đi dạo nhẹ nhàng.</p> <p>* Trò chơi “Bắt chước tiếng kêu của ô tô, xe máy, xe đạp....”?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô hỏi trẻ: Ô tô kêu thế nào? Xe máy kêu thế nào?, xe đạp kêu thế nào? - Cho trẻ mô phỏng các động tác, tiếng kêu của các đồ chơi đó. Chơi 2 – 3 lần <p>3. Chơi tập buổi chiều</p> <p>* Trò chơi: Chi chi chành chành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi. - Cô chơi cùng trẻ 3 – 4 lần <p>* Dạy trẻ kỹ năng đội mũ bảo hiểm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cầm mũ ra hỏi trẻ, cô có gì đây? - Cô hướng dẫn trẻ cách đội mũ. - Cầm ngửa mũ lên, phía trước của mũ quay vào phía trong lòng mình, 2 dây vắt sang 2 bên cạnh ngoài của mũ, 2 ngón trỏ và ngón cái giữ lấy 2 quai mũ đội mũ lên đầu, 2 tay vuốt 2 dây quai cho thẳng, 2 tay cầm chốt khoá ấn vào nhau cho đến khi có tiếng “tách” là chốt đã đóng chặt - Trẻ thực hiện đội mũ. - Cô quan sát sửa sai cho trẻ. - Cô hỏi trẻ các con đang làm gì. - Cô nhận xét tuyên dương. - Giáo dục trẻ: đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông <p>* Chơi tự chọn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi và vào các góc chơi, 	<p>Trẻ trả lời Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ trả lời Trẻ trả lời Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ quan sát Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ chơi</p> <p>Trẻ chơi</p> <p>Trẻ trả lời Trẻ quan sát</p> <p>Trẻ trải nghiệm đội mũ</p> <p>Trẻ trả lời Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ chơi theo ý thích.</p>
--	--

chơi theo ý thích.

Đánh giá trẻ cuối ngày

Điều chỉnh bổ sung và kết quả tiếp theo:

Trao đổi với phụ huynh:

Thứ sáu ngày 25 tháng 10 năm 2024

I. Mục đích

- Biết chơi với vỏ chai. Nhận biết được màu đỏ, màu xanh của hạt vòng. Trẻ biết cách đánh răng, vệ sinh cá nhân, vệ sinh thân thể
- Rèn trẻ kỹ năng chơi trò chơi với chai. Hình thành kỹ năng cầm dây và xâu vòng, rèn luyện sự khéo léo của các ngón tay cho trẻ. Luyện kỹ năng sống tự bảo vệ bản thân, đánh răng đúng cách
- Trẻ hứng thú tham gia xâu vòng, có ý thức giữ gìn đồ dùng, đồ chơi dùng cẩn thận

II. Chuẩn bị

- Chai nhựa. Đồ chơi, đồ chơi ngoài trời...
- Hạt vòng, rổ, dây, vòng mẫu
- Kem đánh răng, bàn chải, ca cốc, nước.

III. Tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Dạo chơi ngoài trời * Chơi với vỏ chai nhựa - Cô cho trẻ đi dạo vừa đi vừa hát bài (Đi chơi đi chơi) - Cô hỏi + Đây là cái gì? + Cái chai nhựa ai lại vứt ra ngoài sân vậy! - Cô cầm cái chai lên hỏi + Chai nhựa để làm gì? + Ngoài đựng nước chai nhựa còn làm gì? - Khi uống nước xong chúng mình phải vứt vào đâu?	Trẻ hát Trẻ trả lời Trả lời cô

<p>> Giáo dục trẻ. Khi uống xong phải vớt vào thùng rác để giữ gìn cho môi trường xanh sạch đẹp</p> <p>* Cho trẻ chơi t/c: Mở nút chai, đóng nút chai</p> <p>T/c: Lắc nhẹ, lắc mạnh</p> <p>T/c: Lăn chai..</p> <p>+ Lưu ý mỗi lần chơi xong cô hỏi trẻ chơi trò chơi gì?</p> <p>+ Cô nhận xét sau mỗi lần chơi.</p> <p>* TCVD: Đá bóng</p> <p>- Cô giới thiệu tên TC, nói cách chơi, cho trẻ chơi 2 – 3 lần</p> <p>* Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời</p> <p>- Cô bao quát trẻ chơi</p> <p>2. Chơi - tập có chủ định</p> <p>+ HĐ: khâu vòng tặng bạn</p> <p>a: Hoạt động 1: Gây hứng thú:</p> <p>- Cô cho trẻ chơi trò chơi: Lộn cầu vòng</p> <p>+ Các con vừa chơi trò chơi gì?</p> <p>+ Chơi trò chơi cần mấy bạn?</p> <p>- Cô dẫn dắt vào bài.</p> <p>b: Hoạt động 2. Trọng tâm:</p> <p>- Cô cho trẻ quan sát vòng mẫu.</p> <p>- Cô hỏi: + Đây là cái gì? + Hạt vòng màu gì? + Cái gì đây? (Dây buộc)</p> <p>- Cô khâu mẫu lần 1 không giải thích.</p> <p>- Cô khâu mẫu lần 2 phân tích cách tay phải cô cầm dây, tay trái cô cầm hạt vòng để hở lỗ, cô khâu dây qua lỗ và kéo hạt vòng xuống, tiếp tục cô khâu tiếp các hạt vòng tiếp theo, sau đó cô buộc lại thành vòng.</p> <p>- Cho trẻ khâu: Cô quan sát, hướng dẫn trẻ, cô hỏi: + Con đang làm gì? + Con khâu hạt màu gì? + Con cầm dây thế nào?</p> <p>- Động viên khích lệ trẻ. Cô tới hướng dẫn những trẻ kém.</p> <p>- Cho trẻ trưng bày sản phẩm.</p> <p>- Cô nhận xét và giáo dục trẻ biết yêu quý sản phẩm mình làm ra và biết giữ gìn đồ dùng, đồ chơi.</p> <p>c: Hoạt động 3 Kết thúc: Cô nhận xét tuyên dương trẻ</p> <p>+ Đọc thơ: Bạn mới</p> <p>- Cô cùng trẻ đọc 2 – 3 lần</p> <p>3. Chơi - tập buổi chiều</p> <p>* Trò chơi: Kéo co</p> <p>- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi</p> <p>- Cô cho trẻ chơi 2 – 3 lần</p> <p>* Dạy trẻ kỹ năng đánh răng</p>	<p>Chú ý</p> <p>Trẻ chơi trò chơi</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ chơi</p> <p>Trẻ chơi theo ý thích</p> <p>Trẻ chơi</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ quan sát</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ quan sát</p> <p>Trẻ khâu</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ trưng bày sp</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ đọc cùng cô</p> <p>Trẻ chơi</p>
---	--

<p>+ Bước 1: Chuẩn bị kem đánh răng và bàn chải, cốc nước</p> <p>+ Bước 2: Lấy lượng kem vừa đủ vào bàn chải</p> <p>+ Bước 3: súc miệng bằng 1 ngun nước rồi nhổ nước đi</p> <p>+ Bước 4: Lấy bàn chải chà từ ngoài vào trong, từ trên xuống dưới cho hết lượt</p> <p>+ Bước 5: Sau đó súc miệng bằng nước, rồi lại lấy bàn chải, chải qua một lần nữa</p> <p>+ Bước 6: Súc miệng nhiều lần cho sạch bọt của kem đánh răng</p> <p>+ Bước 7: Rửa bàn chải và cốc rồi cất</p> <p>> Giáo dục trẻ nhớ đeo khẩu trang ở những nơi công cộng và rửa tay thường xuyên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ thực hiện (Cô bao quát lớp và giúp đỡ trẻ chưa biết cách đánh răng) - Cô hỏi trẻ các con đang làm gì? - Cô nhận xét tuyên dương. <p>* Chơi tự chọn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi và vào các góc chơi, chơi theo ý thích 	<p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Chú ý</p> <p>Trẻ thực hiện</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ chơi</p>
--	---

Đánh giá trẻ cuối ngày

Điều chỉnh bổ sung và kết quả tiếp theo:

Trao đổi với phụ huynh:

NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ CỦA BGH

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Tân tiến, ngày..... tháng..... năm 2024

Phó hiệu trưởng

Phạm Thị Huệ

KẾ HOẠCH TUẦN IV
Chủ đề nhánh: Lớp học của bé
Thời gian thực hiện: 1 tuần. Từ ngày 28 / 10 / 01 / 11 / 2024

I. Mục đích yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ biết tên lớp mình trò chuyện cùng cô về khung cảnh trong lớp, tên đồ chơi, màu sắc, cách chơi đồ chơi
- Biết trò chuyện cùng cô về tên lớp, đồ chơi trong lớp mình.
- Biết tên bài tập và hiểu được ý nghĩa của bài hát: “Quốc ca”. Biết tên bài tập: Tập với bóng và biết các động tác trong bài thể dục sáng.
- Biết tên góc chơi và các trò chơi thao tác vai: nấu ăn, cho em ăn, bác sĩ,....

2. Kỹ năng

- Trẻ phát âm rõ, trả lời được các câu hỏi: Cái gì đây? Để làm gì? Màu gì?.
- Chú ý lắng nghe bài hát quốc ca. Trẻ hít vào, thổi ra khi làm động tác “Thổi bóng” phối hợp giữa tay và chân khi tập bài thể dục sáng.
- Luyện cho trẻ các thao tác như: Nấu ăn, ru em, cho em ăn, cho em ngủ, khám bệnh, trẻ giở sách, xem tranh, cầm dây khâu vòng thành chuỗi, xếp ô tô, xếp ngôi nhà,....

3. Thái độ

- Trẻ thích đến lớp, chơi đoàn kết cùng bạn, không tranh giành đồ chơi,
- Hứng thú tập thể dục sáng.
- Có ý thức giữ gìn đồ chơi cẩn thận.

II. Chuẩn bị

- Phòng, lớp sạch sẽ, thoáng, có đủ đồ chơi, tranh, ảnh.
- Sân tập sạch sẽ, đảm bảo an toàn, xác xô.
- Tranh ảnh theo chủ đề, đồ chơi ở các góc.
- + Góc búp bê: Búp bê, bát, thìa, ca cốc, đồ chơi bác sĩ,...
- + Góc sách truyện: Tranh, ảnh về đồ chơi.
- + Góc HĐVĐV: Các khối nhựa tam giác, vuông, chữ nhật, đồ chơi ô tô, xe máy, bộ khâu vòng.

III. Tổ chức hoạt động

Thời gian	Hoạt động giáo dục				
	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu
Đón trẻ	1. Đón trẻ: - Cô làm vệ sinh, thông thoáng phòng nhóm sạch sẽ, chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi ở các góc. - Trao đổi nhanh với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ, về sở thích đồ chơi của trẻ ở nhà.				
Trò	2. Nội dung dự kiến				

<p><i>chuyện</i></p> <p>Thể dục sáng</p>	<p>- Trò chuyện về các đồ chơi ở trong lớp học của bé + Tên gọi của từng đồ chơi + Đặc điểm của đồ chơi + Cách chơi đồ chơi + Cách giữ gìn đồ chơi - Giáo dục trẻ giữ gìn đồ chơi cẩn thận - Cho trẻ nghe bài hát: “Quốc ca” vào sáng thứ 2.</p> <p>3. Sự kiện nổi bật trong tuần: BTPTC: Tập với bóng a. Khởi động: Cho trẻ làm “Một đoàn tàu” kết hợp các kiểu đi: đi chậm, đi nhanh, chạy, đi bình thường. Sau đó đứng lại thành vòng tròn. b. Trọng động: Cho trẻ tập với bóng: - ĐT1: Thổi bóng (2 -3 lần) + TTCB: Đứng tự nhiên, bóng để dưới chân, 2 tay giơ trước miệng. + Cô nói: “Thổi bóng” Trẻ hít thật sâu, rồi thở ra từ từ, kết hợp 2 tay cũng dang rộng ra. Sau về TTCB. - ĐT2: Đưa bóng lên cao (2 - 3 lần) + TTCB: Đứng tự nhiên, 2 tay cầm bóng để ngang ngực. + Tập: “Đưa bóng lên cao” trẻ 2 tay cầm bóng đưa thẳng lên cao. Sau về TTCB. - ĐT3: Cầm bóng lên (2 - 3 lần) + TTCB: Trẻ đứng chân ngang vai, tay thả xuôi, bóng để dưới chân. + “Cầm bóng lên”: Trẻ cúi xuống, 2 tay cầm bóng giơ ngang ngực. + “Đặt bóng xuống” Trẻ cầm bóng cúi xuống, đặt bóng xuống sàn. - ĐT4: Bóng nảy (2 - 3 lần) + TTCB: Trẻ đứng thoải mái, 2 tay cầm bóng. + Tập: Trẻ nhảy bật tại chỗ, vừa nhảy vừa nói: Bóng nảy c. Hồi tĩnh: Cho trẻ đi nhẹ nhàng xung quanh sân tập 1 vài vòng.</p>				
<p>Dạo chơi ngoài trời</p>	<p>-TCVĐ - Ném bóng vào vòng * Chơi với giấy</p>	<p>-TCVĐ: Bò bê * Chơi với vỏ chai</p>	<p>-TCVĐ: - Bắt vịt con * Chơi với sỏi</p>	<p>-TCVĐ: - Gà trong vườn rau * Quan sát : Vườn rau</p>	<p>-TCVĐ: Trời nắng trời mưa * Đong nước vào chai</p>
<p>Chơi tự do</p>					
<p>Chơi - tập có chủ định</p>	<p>*VĐCB: - Bò thẳng hướng và có mang vật trên lưng -TC: Đá bóng +TC: Cua bò</p>	<p>* NB: - Màu đỏ, màu xanh -TC: Chiếu túi kì diệu + Hát bài: Giờ chơi và cất dọn đồ chơi.</p>	<p>* AN: - Biểu diễn: Văn nghệ cuối chủ đề. TC: Tìm bạn</p>	<p>* Thơ: -Ấm và cháo TC: Tặng đồ chơi cho cô + Hát bài: Em búp bê</p>	<p>* HĐ: - Xếp nhà trẻ của bé - TC: Xem ai nhanh</p>

<p>Chơi - tập ở các góc</p>	<p>- Góc búp bê: Nấu ăn, cho em ăn, ru em ngủ, khám bệnh - Góc HĐVDV: Xếp nhà, xâu vòng lá, xếp ô tô, tàu hỏa... - Góc sách, truyện: Xem tranh về đồ chơi. *Trò chuyện: - Cô cho trẻ thăm quan đồ chơi ở các góc và trò chuyện với trẻ: + Đây là cái gì? + Khối nhựa màu gì? + Tranh vẽ gì? + Con thích chơi với đồ chơi gì? + Con chơi cùng bạn nào? * Qúa trình chơi: - Cô gợi ý cho trẻ vào các góc chơi, bao quát động viên trẻ chơi. Cô chơi cùng trẻ và gợi hỏi: - Góc HĐVDV: + Con đang xếp cái gì? + Khối nhựa màu gì? + Con xếp ô tô để làm gì? - Góc sách, truyện: + Tranh vẽ cái gì đây? + Ô tô màu gì? + Còn đây là cái gì? - Góc Búp bê: + Con đang nấu món gì? + Con cho em ăn gì? + Con ru em ngủ đi. + Bác đang khám bệnh cho ai? - Cô chú ý hướng dẫn chơi cùng trẻ kém. *Kết thúc: cô nhận xét và cho trẻ cất đồ chơi.</p>				
<p>Chơi – tập buổi chiều</p>	<p>* TCVD: - Nu na nu nông * Trò chuyện xem tranh cô và các bạn trong nhà trẻ.</p>	<p>* TCVD: - Kéo cưa lừa xẻ * Dạy trẻ kỹ năng tự lấy gối trước khi đi ngủ</p>	<p>* TCVD: - Chi chi chành chành * Bé biết xin lỗi khi làm sai</p>	<p>* TCVD: - Lộn cầu vòng. * Dạy kỹ năng trẻ tự lấy yakult</p>	<p>* TCVD: - Tập tâm vòng * Dạy trẻ kỹ năng xếp hàng</p>
<p>Chơi tự chọn</p>					
<p>Vệ sinh trẻ</p>	<p>- Cô vệ sinh lớp học sạch sẽ và trả trẻ - Động viên trẻ ngày mai đi học ngoan hơn. - Trao đổi với phụ huynh về một ngày hoạt động của trẻ ở lớp và những sở thích của trẻ khi ở nhà. - Trẻ chơi tự do chuẩn bị ra về.</p>				

KẾ HOẠCH NGÀY

Thứ 2 ngày 28 tháng 10 năm 2024

I. Mục đích

- Trẻ biết cách chơi với giấy, ném bóng vào vòng. Trẻ nhớ được tên bài TD và định được hướng bò. Trẻ biết nội dung tranh có các bạn, cô giáo và công việc của cô trong trường mầm non
- Rèn kỹ năng khéo léo khi chơi với vòng, phát triển tư duy cho trẻ. Hình thành cho trẻ có kỹ năng bò, không làm rơi vật trên lưng. Cung cấp vốn từ cho trẻ, trẻ nói được tên, công việc của các cô các bạn trong lớp, trường
- Trẻ chơi đoàn kết bên cạnh bạn. Không tranh giành đồ chơi với bạn.

II. Chuẩn bị

- Vòng, được đảm bảo an toàn, trẻ sạch sẽ, đồ chơi ngoài trời.
- Phấn, túi cát
- Tranh cô và các bạn, đồ chơi các góc: khối gỗ, bộ đồ chơi nấu ăn...

III. CÁCH TIẾN HÀNH.

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Dạy chơi ngoài trời * T/c: Ném bóng vào vòng - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi - Cho trẻ chơi 2 - 3 lần, hỏi tên trò chơi. * Chơi với giấy - Cô hỏi trẻ các con vừa ném bóng vào cái gì? + Các con hãy nhìn xem trên tay cô có gì? + Giấy có màu gì? + Được làm bằng gì? + Cô cho trẻ chơi với giấy? - Cô hỏi trẻ các con đang chơi với gì? - GD trẻ khi chơi xong các con phải bỏ giấy thùng rác và đúng nơi quy định * Chơi tự do: Đồ chơi ngoài trời - Cô cho trẻ chơi cô bao quát động viên giúp đỡ trẻ - GD trẻ phải giữ gìn đồ chơi không được xô đẩy bạn	Chơi trò chơi Trẻ trả lời. Trẻ trả lời. Trẻ trả lời Trẻ chơi Trẻ trả lời Chú ý lắng nghe Trẻ chơi
2. Chơi - tập có chủ định + VĐ: Bò thẳng hướng và có mang vật trên lưng a: Hoạt động 1: + Khởi động: Cô cùng trẻ đi vòng quanh sân tập có thay đổi tốc độ đi nhanh, chậm, theo hiệu lệnh của cô... b: Hoạt động 2: Trọng động * BTPTC: Tay em. + ĐT 1: Dấu tay: 2 tay đưa từ sau ra đằng trước + ĐT 2: Khoe chân: Cúi người về phía trước + ĐT 3: Dấu chân: Ngồi xuống đứng lên (Mỗi động tác tập 2 - 3 lần) * VĐCB: Bò thẳng hướng và có mang vật trên lưng - Cô tập lần 1 giới thiệu tên bài TD	Làm đoàn tàu đi nhanh, chậm Tập cùng cô Chú ý lắng nghe

<ul style="list-style-type: none"> - Cô tập lần 2 vừa tập vừa phân tích - Cô cầm một túi cát đồng thời cúi người xuống và đặt túi cát lên lưng, khi có hiệu lệnh bò cô bò thẳng về phía trước và không làm rơi vật trên lưng - Cô cho 1 - 2 cháu lên làm thử - Trẻ thực hiện cô bao quát động viên giúp đỡ trẻ (Sửa sai cho trẻ) - Tập theo nhóm 2 - 3 trẻ. - Gọi 1- 2 trẻ làm lại 1 lần + GD trẻ khi bò không xô đẩy nhau.... * TCVD: Đá bóng - Cô giới thiệu tên trò chơi và cách chơi. - Cho trẻ chơi 2 - 3 lần hỏi trẻ tên trò chơi? c: Hoạt động 3: Hồi tĩnh + Cho trẻ đi nhẹ nhàng + TC: Cua bò. Cô cho trẻ chơi 2 - 3 lần 3. Chơi - tập buổi chiều * T/C: Nu na nu nống - Cô nói tên trò chơi và cách chơi. - Cho trẻ chơi 2 - 3 lần và hỏi trẻ tên trò chơi * Trò chuyện xem tranh cô và các bạn trong nhà trẻ - Cô trò chuyện cùng trẻ : <ul style="list-style-type: none"> + Các cháu học ở trường nào? + Học ở lớp nào? + Trong lớp học có những ai? + Các cô làm gì?... - Cô đưa tranh và giới thiệu. Cô có bức tranh các bạn trong nhà trẻ. + Các cháu hãy xem tranh và nói xem trong tranh có những gì? - Cô cho trẻ xem tranh cô khuyến khích trẻ nói nội dung tên nhân vật trong tranh. - GD trẻ đến lớp chào cô chào các bạn không được khóc. * Chơi tự chọn: Trẻ chơi với đồ chơi các góc. Cô bao quát và hỏi trẻ tên và cách chơi của từng góc. 	<p>Trẻ thực hiện</p> <p>Trẻ thi đua</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ chơi vui vẻ</p> <p>Trẻ đi nhẹ nhàng</p> <p>Trẻ chơi</p> <p>Chơi trò chơi.</p> <p>Trẻ trò chuyện</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Cô giáo, các bạn</p> <p>Quan sát</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ lắng nghe.</p> <p>Trẻ chơi ở các góc</p>
---	---

Đánh giá trẻ cuối ngày

Điều chỉnh bổ sung và kết quả tiếp theo

Thứ 3 ngày 29 tháng 10 năm 2024

I. Mục đích

- Trẻ biết một số cách chơi với chai nhựa, biết bảo vệ môi trường. Trẻ nhận biết được màu xanh, màu đỏ. Trẻ biết tự lấy gối khi đi ngủ lấy đúng gối của mình.
- Rèn kỹ năng chơi với chai. Hình thành kỹ năng nói đúng màu sắc, đỏ, xanh. Rèn kỹ năng sống tự phục vụ bản thân, trẻ bê gối bằng hai tay về giường ngủ của mình.
- Trẻ hứng thú chơi, biết cách bảo vệ môi trường. Không tranh giành đồ chơi với bạn, biết cất, lấy đồ chơi đúng nơi quy định

II. Chuẩn bị

- Vỏ chai nhựa, sỏi, đồ chơi ngoài trời...
- Đồ chơi màu đỏ, xanh, búp bê, rô
- Gối, giường cho trẻ

III. Tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>1. Dạo chơi ngoài trời</p> <p>* TCVD: Bò bê</p> <ul style="list-style-type: none">- Cô giới thiệu tên trò chơi. Cho trẻ chơi 2 - 3 lần <p>* Chơi với vỏ chai nhựa</p> <ul style="list-style-type: none">- Cô cho trẻ đi dạo vừa đi vừa hát bài (Đi chơi đi chơi)- Đi được một quãng có cái chai nhựa- Cô hỏi+ Đây là cái gì?+ Cái chai nhựa ai lại vứt ra đường vậy!- Cô cầm cái chai lên hỏi+ Chai nhựa để làm gì?+ Đựng nước và còn làm gì?- Khi uống nước xong chúng mình phải vứt vào đâu?> Giáo dục trẻ. Khi uống xong phải vứt vào thùng rác để giữ gìn cho môi trường xanh sạch đẹp <p>* Cho trẻ chơi t/c. mở nút chai, đóng nút chai</p> <p>T/c: Lắc nhẹ, lắc mạnh</p> <p>T/c: Lăn chai..</p> <p>Lưu ý mỗi lần chơi xong cô hỏi trẻ chơi trò chơi gì?</p> <p>* Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời, cô bao quát trẻ chơi</p>	<p>Chơi trò chơi</p> <p>Trẻ hát</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ chơi trò chơi</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ chơi tự do</p>
<p>2. Chơi - tập có chủ định</p>	

<p>+ NBPB: Màu đỏ - màu xanh. a: Hoạt động 1: Gây hứng thú + Các cháu xem có bạn nào đến lớp kia? + Bạn búp bê gái mặc váy màu gì mà đẹp thế? Còn bạn trai? (Cho trẻ nhận xét) b: Hoạt động 2: Trạng Tâm. - Cô giới thiệu bạn búp bê trai rất thích mặc áo màu xanh, còn bạn búp bê gái rất thích mặc áo màu đỏ vì vậy bạn búp bê mặc váy màu đỏ và thích đồ chơi màu đỏ đây, còn bạn búp bê trai thích mặc quần áo màu xanh và thích đồ chơi màu xanh đây - Cô đưa hạt vòng và hỏi: + Đây là gì? + Có màu gì? Tương tự với bát và hộp lồng hộp. - Cô chọn màu phân biệt nhân mạnh vào màu đỏ – màu xanh. - Trẻ chọn: Cô đưa từng nhóm đồ chơi cho trẻ chọn. Cô bao quát sửa sai cho trẻ và hỏi: + Cháu đang làm gì? + Cái đó có màu gì? + Đồ chơi màu đỏ con tặng bạn búp bê nào? + Còn đồ chơi này màu gì con tặng bạn nào?... - Cô cho trẻ tặng đồ chơi cho búp bê. bạn búp bê mặc váy màu đỏ tặng đồ chơi màu đỏ, còn vậy bạn búp bê mặc quần áo màu xanh tặng đồ chơi màu xanh. *T/c: Chiếc túi kỳ diệu Cô cho đồ chơi vào túi cho 1 tay trẻ vào sờ nắm và nói tên đồ chơi. - Cô cho trẻ chơi 2 lần c: Hoạt động 3: Kết thúc: Cô nhận xét và tuyên dương + Cô cùng trẻ hát bài: Giờ chơi và cất dọn đồ chơi, cho trẻ hát 2 - 3 lần . 3. Chơi - tập buổi chiều * TCVD: Kéo cưa lừa xẻ - Cô nói tên trò chơi, cách chơi, - Cho trẻ chơi trò chơi 2 - 3 lần * Dạy trẻ kỹ năng tự lấy gối trước khi đi ngủ - Bước 1: Trẻ ra tủ gối mở cửa. - Bước 2: Lấy đúng gối có ký hiệu của mình. - Bước 3: Dùng hai tay nhẹ nhàng bế gối về giường ngủ. - Cô cho trẻ thực hiện - Cô bao quát nhắc nhở trẻ chưa để gối đúng cách. - Cô hỏi trẻ các con đang làm gì. - Cô nhận xét * Chơi tự chọn: Trẻ chơi với đồ chơi các góc. Cô bao quát và hỏi trẻ tên và cách chơi của từng góc.</p>	<p>Trẻ quan sát Chú ý lắng nghe</p> <p>Chú ý quan sát</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ quan sát</p> <p>Trẻ thực hiện</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ chơi vui vẻ</p> <p>Trẻ hát cùng cô</p> <p>Trẻ lắng nghe Trẻ chơi</p> <p>Trẻ quan sát</p> <p>Trẻ thực hiện Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ chơi ở các góc</p>
---	---

Đánh giá trẻ cuối ngày

Điều chỉnh đồ sung và kết quả tiếp theo

Trao đổi với phụ huynh

Thứ 4 ngày 30 tháng 10 năm 2024

I. Mục đích

- Trẻ biết cách chơi với vỏ sò . Trẻ biết cách biểu diễn và nói được tên bài hát . Trẻ biết nói lời xin lỗi khi làm sai.
- Rèn sự khéo léo của đôi bàn tay khi chơi với vỏ sò. Rèn kỹ năng biểu diễn, trẻ mạnh dạn tự tin nhịp nhàng vận động theo nhịp bài hát. Trẻ hiểu và nhận ra lỗi của mình và sửa sai xin lỗi bạn
- Trẻ hứng thú học, vui chơi đoàn kết

II. Chuẩn bị

- Rổ, sỏi, đồ chơi ngoài trời.
- Trang phục, nhạc, xác xô.....
- Tranh ảnh các bạn

III. Cách tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Đạo chơi ngoài trời + TCVD: Bắt vịt con - Cô nói tên trò chơi, Cc, cho trẻ chơi 2 - 3 lần * Chơi với sỏi - Cô hỏi trẻ các con quan sát cô có gì? + Các con sẽ chơi như thế nào với những viên sỏi này? + Sỏi có màu gì? + Sỏi nhọn hay sần? + Cô cho trẻ chơi với sỏi ? - Cô hỏi trẻ các con đang chơi với gì? - GD trẻ khi chơi xong các con phải cất sỏi vào đúng nơi quy định * Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời. - Cô bao quát trẻ chơi	Trẻ chơi Trẻ trả lời Trẻ trả lời Trẻ chơi Trẻ trả lời Chú ý lắng nghe Trẻ chơi tự do
2. Chơi - tập có chủ định + Âm nhạc: Sinh hoạt văn nghệ cuối chủ đề.	

<p>a: Hoạt động 1: Gây hứng thú</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chào mừng các con đến với chương trình văn nghệ với chủ đề “Đồ dùng đồ chơi của bé yêu” <p>b: Hoạt động 2: Trọng tâm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở đầu chương trình là bài hát. Chiếc khăn tay do tập thể lớp trình bày. - Cho lớp hát, nhóm hát 1-2 lần. - Cho 1 vài trẻ lên hát, cá nhân, hỏi trẻ tên bài hát. - Đến lớp các con còn được cô cho các con chơi đồ chơi gì? - Sau đây mời bạn Khánh Ngọc lên hát bài. Chiếc khăn tay. - Cho lớp hát: Đôi dép. - Cho lớp, tổ hát. - Để tiếp theo chương trình là bài hát "Phi ngựa" do tập thể lớp trình bày. - Cô cho tổ, nhóm, cá nhân hát bài "Phi ngựa". <p>Gọi 3 trẻ lên hát "Quả bóng"</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô hát tặng bài hát: Đu quay. <p>Cô hát lần 1, lần 2 kết hợp múa minh họa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp theo tập thể lớp hát vận động bài "Đôi dép" - Kết thúc chương trình cô hát bài "Em yêu cây xanh" <p>c: Hoạt động 3: Kết thúc: Cô nhận xét tuyên dương trẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> * TC Tìm bạn thân. - Cô cho trẻ chơi 2 - 3 lần <p>3. Chơi tập buổi chiều</p> <p>+ TCVĐ: Chi chi chành chành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu tên trò chơi. - Cô cho trẻ chơi 2 - 3 lần <p>* Dạy kỹ năng bé biết xin lỗi khi làm sai</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bước 1: Tìm hiểu nguyên nhân. + Bước 2: Giúp trẻ nhận ra lỗi của mình. + Bước 3: Trẻ có thành ý và muốn nói lời xin lỗi. + Bước 4: Trẻ đứng thẳng, khoanh hai tay cúi đầu và nói lời xin lỗi. (Con xin lỗi ông/ bà/ bố/ mẹ...Tớ xin lỗi bạn..) + Bước 4: Hứa sẽ thay đổi và không mắc lỗi - Cô cho trẻ nhắc lại. - Cô lòng giáo dục: Khi các con có lỗi thì các con phải biết xin lỗi bạn <p>* Chơi tự chọn: Trẻ chọn góc chơi mà trẻ thích</p>	<p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ hát</p> <p>Trẻ hát</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ hát</p> <p>Trẻ hát</p> <p>Tổ, nhóm, cá nhân</p> <p>Lắng nghe</p> <p>Trẻ ngẫu hứng Trẻ vận động Lắng nghe</p> <p>Trẻ chơi</p> <p>Trẻ chơi</p> <p>Chú ý lắng nghe</p> <p>Trẻ quan sát</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ chơi ở các góc</p>
---	---

Đánh giá trẻ cuối ngày

Điều chỉnh bổ sung và kết quả tiếp theo

Trao đổi với phụ huynh

Thứ 5 ngày 31 tháng 10 năm 2024

I. Mục đích

- Trẻ chú ý quan sát và gọi đúng tên các loại cây rau. Trẻ nhớ được tên bài thơ, tên tác giả và đọc thơ cùng cô. Trẻ biết tự lên bàn lấy 1 hộp yakult
- Cung cấp vốn từ cho trẻ, trẻ ghi nhớ có chủ định. Phát triển vốn từ, trẻ đọc thơ mạch lạc, đọc diễn cảm nói được tên bài thơ, tên tác giả. Hình thành kỹ năng tự phục vụ .
- Trẻ hứng thú học, vui chơi đoàn kết

II. Chuẩn bị

- Vườn rau nhà trường, đồ chơi ngoài trời
- Tranh minh họa, xa bàn
- yakult, đồ chơi.....

III. Cách tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Dạo chơi ngoài trời * TCVD: Gà trong vườn rau - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi. - Cô cho trẻ chơi 2 - 3 lần. Cô hỏi trẻ tên trò chơi? * Quan sát: Vườn rau - Cô cùng trẻ hát bài đi chơi + Các hãy quan sát xem cô có vườn gì? + Trong vườn rau có các loại rau gì? + Lá rau có màu gì? + Rau dùng để làm gì? + Các con đã được ăn rau chưa?..... + Cô chốt lại tên các loại rau?.... - GD Các con phải biết chăm sóc và bảo vệ vườn rau, các con phải ăn rau để có chất nhiều chất xơ * Chơi tự do: Đồ chơi ngoài trời. - Cô cho trẻ chơi, cô bao quát trẻ chơi	Trẻ lắng nghe Chơi trò chơi Trẻ hát cùng cô Trẻ quan sát Trẻ trả lời Trẻ trả lời Trẻ trả lời Trẻ lắng nghe Chơi với đồ chơi
2. Chơi - tập có chủ định	

<p>+ Thơ: Âm và chào.</p> <p>a: Hoạt động 1: Gây hứng thú.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô hát cho trẻ nghe bài Vui đến trường. - Cô cùng trẻ trò chuyện về đồ dùng, đồ chơi trong lớp. <p>b: Hoạt động 2: Trọng tâm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô đọc bài thơ lần 1, giới thiệu tên bài thơ. - Cô đọc bài thơ lần 2. Kết hợp tranh. <p>+ Giảng nội dung bài thơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô đọc chậm, diễn cảm khuyến khích trẻ đọc theo cô. <p>* Đàm thoại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô vừa đọc bài thơ gì? - Âm dùng để làm gì? - Âm kêu như thế nào? - Chào dùng để làm gì? - Chào kêu như thế nào? - Khi xa lửa thì cả hai như thế nào? <p>* Dạy trẻ đọc thơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho cả lớp đọc cùng cô 3 lần - Cô chia tổ, nhóm, cá nhân - Sau mỗi lần đọc cô hỏi trẻ tên bài thơ - Cô chú ý sửa ngọng cho trẻ. <p>+ Giáo dục: Trẻ biết chơi xa nơi bếp ăn, ổ điện.</p> <p>* TC: Tặng đồ chơi cho cô.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu luật chơi, cách chơi. - Cô cho trẻ chơi 2- 3 lần. <p>c: Hoạt động 3: Kết thúc: Cô nhận xét tuyên dương trẻ</p> <p>* Hát Em búp bê. Cô cho lớp hát 3 lần.</p> <p>3. Chơi - tập buổi chiều</p> <p>* TCVĐ: Lộn cầu vòng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu tên trò chơi và cách chơi. Cho trẻ chơi 2 - 3 lần <p>* Dạy trẻ kỹ năng tự lấy yakult</p> <p>Bước 1: Đợi cô gọi đến tên</p> <p>Bước 2: Đi nhẹ nhàng từ ghế ngồi lên bàn cô lấy yakult.</p> <p>Bước 3: Xin cô và đi về chỗ ngồi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ thực hiện - Cô hỏi trẻ các con đang làm gì. - Cô lồng giáo dục: <p>* Chơi tự chọn: Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi và vào các góc chơi,</p>	<p>Trẻ hát Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ trả lời Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ đọc Tổ, nhóm cá nhân Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ chơi cùng cô</p> <p>Trẻ hát</p> <p>Trẻ lắng nghe Trẻ chơi</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ thực hiện</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ vào các góc chơi</p>
---	---

Đánh giá trẻ cuối ngày

Điều chỉnh bổ sung và kết quả tiếp theo

Trao đổi với phụ huynh

Thứ 6 ngày 01 tháng 11 năm 2024

I. Mục đích

- Trẻ biết chơi đong nước vào chai không làm vãi. Trẻ biết lấy các hình khối xếp chồng khít, xếp liền kề, tạo thành nhà. Trẻ biết đứng sau bạn thành hàng trẻ đứng thẳng hàng ngay ngắn.
- Phát triển kỹ năng chơi, chơi đong nước vào chai. Hình thành kỹ năng xếp chồng và nói được màu sắc của mỗi hình khối. Luyện kỹ năng xếp hàng trẻ không đùn đẩy bạn
- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động, vui chơi đoàn kết

II. Chuẩn bị

- Chai nhựa, thau nước, ca, đồ chơi ngoài trời.
- Các hình khối, rổ, mô hình, búp bê
- Phần tranh, đồ chơi ở các góc

III. Cách tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Dạo chơi ngoài trời. * TCVD: Trời nắng trời mưa - Cô nêu tên trò chơi, cách chơi, cho trẻ chơi 2-3 lần * Chơi đong nước vào chai. - Cô có chậu đựng nước và một số dụng cụ đựng nước, cho trẻ quan sát - Cô hỏi trẻ cô có gì? + Nước dùng để làm gì? - Nước có màu gì? - Nước có tác dụng gì? - Nước có mùi gì? - Các chậu hoa đang bị héo cô muốn các con giúp cô tưới cây bằng cách đong nước vào chai mang đi tưới cây. - Cô hướng dẫn sau đó cho trẻ thực hiện, khuyến khích trẻ đong nhiều nước khéo léo không làm vãi nước	Chơi trò chơi Trẻ quan sát và trả lời cô. Trẻ trả lời Trẻ nghe cô nói. Trẻ thực hiện.

<p>- Cô động viên khen ngợi trẻ. - Cô lồng giáo dục: * Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời, cô bao quát trẻ chơi</p> <p>2. Chơi - tập có chủ định: + HD: Xếp nhà trẻ của bé a: Hoạt động 1: Gây hứng thú. - Cô giới thiệu cho bạn búp bê đến thăm lớp mình và bạn búp bê nói nhờ với cô bạn muốn nhờ lớp mình xây 1 nhà trẻ để bạn cũng được đến lớp * Hoạt động 2: Trọng Tâm - Cô giới thiệu ngôi nhà và gợi ý cho trẻ xếp. - Cô xếp mẫu 2 lần: Cô chọn khối nhựa hình vuông đặt phía dưới làm thân nhà, sau đó cô chọn khối nhựa hình tam giác đặt sao cho chồng khít lên khối nhựa hình vuông làm mái nhà. - Trẻ xếp cô nhắc trẻ chồng khít các khối gỗ.cô bao quát và hỏi trẻ: + Con đang làm gì? + Xếp nhà màu gì? + Xếp nhà tặng ai? - Khi trẻ xếp cô bao quát trẻ, cô khuyến khích trẻ xếp 2-3 khối hình vuông để làm nhà cao tầng.... c: Hoạt động 3: Kết thúc: Cô cùng trẻ cất dọn đồ chơi. *T/C: Thi xem ai nhanh. - Cô nói tên trò chơi,cách chơi, cô cho trẻ chơi</p> <p>3. Chơi - tập buổi chiều * TC: Tập tâm vòng - Cô nhắc lại cách chơi và chơi cùng trẻ 2 - 3 lần * Dạy trẻ kỹ năng xếp hàng - Bước 1: Cô hướng dẫn trẻ xếp hàng, các bạn nối nhau đứng đằng sau bạn thành một hàng. Khi đứng không đùn đẩy, chen vào giữa hàng. - Bước 2: Cô cho trẻ thực hiện theo dưới sự giám sát của cô giáo - Bước 3: Giáo dục trẻ khi đi cần đi nhẹ nhàng, không chen lấn, đùn đẩy bạn - Cô cho trẻ xếp hàng (Cô quan sát và sửa sai cho trẻ) - Cô hỏi trẻ các con đang làm gì? * Chơi tự chọn: Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi và vào các góc chơi, chơi theo ý thích.</p>	<p>Trẻ chơi</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Chú ý lắng nghe Trẻ quan sát</p> <p>Trẻ thực hiện</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Chơi trò chơi.</p> <p>Chơi trò chơi</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ thực hiện Trẻ trả lời Trẻ chơi đồ chơi</p>
---	--

Đánh giá trẻ cuối ngày

Điều chỉnh bổ sung và kết quả tiếp theo

Trao đổi với phụ huynh

NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ CỦA BGH

Tân tiến, ngày..... tháng..... năm 2024

Phó hiệu trưởng

Phạm Thị Huệ